

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân son tô điểm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON



DEPOT LEGAL
8000 ev

6/11/1929

Quen

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

Bán Ròng Hột xoàn

44, Rue Catinat, 44. — SAIGON

Bốn Công-ty lập ra ở Saigon này đã được 17 năm rồi, mua bán hàng năm giữ một lòng tin thành, Quý bà Quý cô ở xa gần đều biết đến. Hột xoàn của tôi bán đều mua tại chính gốc cho nên có được nhiều thứ nước quý báu và cũng lại bán được giá nhẹ hơn các nơi.

Xin Quý bà, Quý cô chiều cõ.

NAY KINH

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

S^{me} Commerciale MAZET

D'INDOCHINE

20 22, rue Paul Blanchy

Vin et Liqueur	Savon Amour 72.1
Alcool Neutre	Savon Purity 72.1
Alcool à Bruler	Cigarettes DIVA
Rhum Nature et Tafia	Cigarettes R. I. P.
Rhum Saint-Jack	Cigares et COLONNA
Rhum Mana	Sirops Assortis
Quina Gentiane	Eaux de vie et Spiritueux

Importateur Général

PHU NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thư từ xin gửi cho:

M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

CHỦ NHIỆM

42, Rue Catinat — SAIGON

TELEPHONE N° 466

SÁNG-LẬP

M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 28 7 NOVEMBRE 1929

Giá Báo:

Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50

Ba tháng 1\$80

Mua báo phải trả tiền trước.

Adresse Telegr. PHUNUTANVAN-SAIGON

CUỘC THI CON NIT

Nên tổ-chức làm sao cho hợp với tình thế xứ mình

Sau cuộc thi con nit, chỉ duy có chúng tôi là theo ý-kiến cùng là sự quan-sát của chúng tôi, mà nói rằng cuộc thi ấy không có kết-quả, và những người âm con đi dự thi về đều than phiền bực-tức lắm. Họ bình-phẩm đủ điều. Cái gì mà sắp đặt cuộc thi rất là lộn xộn, người đi coi và con nit dự thi trà trộn với nhau, làm cho chúng nó hực bội hết sức. Cái gì mà lựa chọn chỉ ngó qua, và làm cho xong chuyện, chứ không so sánh gì, thì biết đâu được là đứa nào hơn, đứa nào kém. Cái gì mà đứa đáng thưởng lại không thưởng nhiều, còn đứa không đáng thưởng lại được thưởng nhiều. Họ còn trách cả ban đồng-nghiep *Courrier Saigonnaise* đã tổ-chức cuộc này ra, cớ sao lại giấu đầu hở đuôi làm chi vậy.

Chúng tôi nói rằng cuộc thi ấy thật không có kết-quả tốt, song chúng tôi cũng biết lượng rằng cuộc thi con nit ta, mới tổ-chức lần này là lần đầu, thì làm sao cho hoàn-toàn được.

Chúng tôi nói ngay thật rằng cách tổ-chức của ban hội về cuộc thi con nit rất là lỗi thời, thì có người hỏi trước kia chúng tôi đã cử động in hình lớn, chữ lớn, ra về sót sáng lắm, sao bây giờ lại nghèo lại.

Phải, trước kia chúng tôi hết sức cố-dộng về việc ấy vì thấy nó là một việc rất có ích-lợi cho xã-hội. Đến khi kết-quả không được mỹ-mảng, không được vui lòng công chúng, thì chúng tôi phải nói. Nói đây tức là muốn cho cuộc thi con nit sau này sẽ được công chúng hoan-ngiêm, và

có kết-quả tốt đẹp vậy.

Muốn tổ-chức cuộc thi con nit, cho được công bằng và có trật-tự, theo ý chúng tôi, thì phải sắp-đặt làm sao cho dễ dàng và hợp với tình-thế của xứ mình là hơn hết.

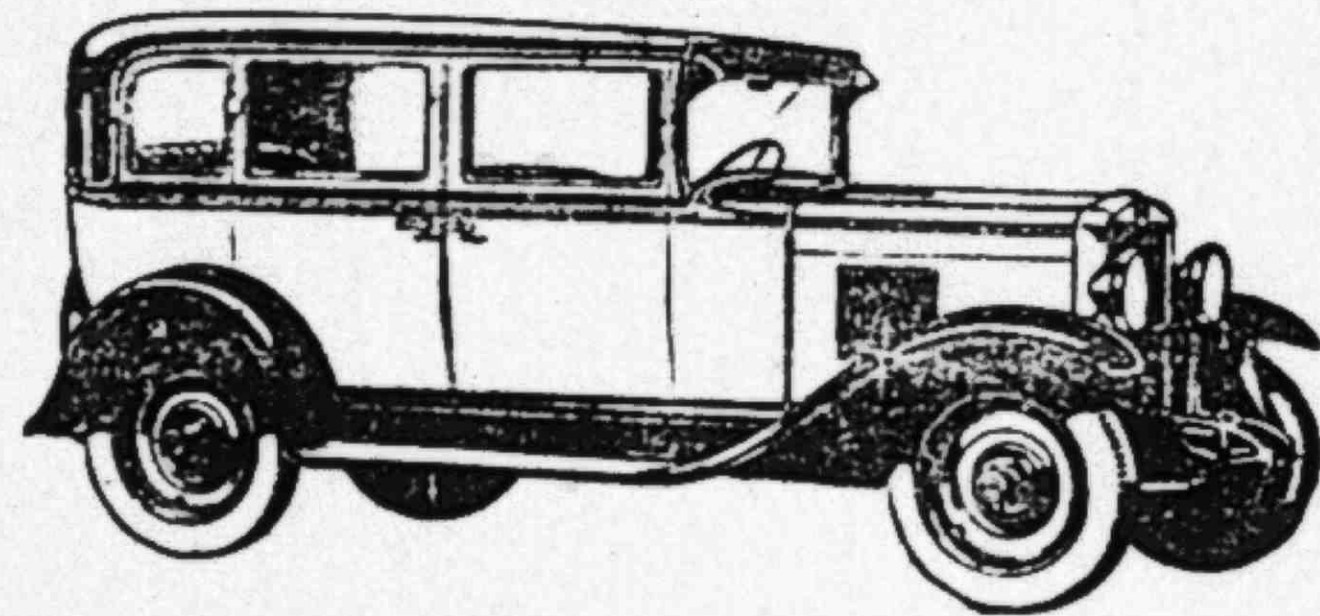
Khi định mở cuộc thi, thì phải làm đủ mọi cách cổ-dộng bằng báo-chương, bằng cáo-bách, cho thiên hạ nô nức, đem con dự thi cho đông. Cuộc thi mới rồi, ban hội-dồng chỉ gởi có mấy hàng lá cho các báo đăng, làm như cái tin thường mà thôi, chứ không cổ-dộng chi hết. Sự thất-bại cũng ở đó một phần. Khi tuyên-bố cuộc thi rồi, ai có con muốn dự thi, thì gởi thư lại cho hội-dồng mà xin dự, phải hạn đến ngày nào là thời hạn đơn dự thi. Khi biết chắc số cử-tử là bao nhiêu, thì phải tùy số cử-tử nhiều ít mà cây mấy ông thầy thuốc khám xét; phải gởi thư cho từng nhà dự thi, biểu ngày nào, đem con lại nhà thầy thuốc nào mà nhà đó ở gần hơn hết, đăng thầy thuốc khám xét cho.

Thầy thuốc xét, nên đưa bé nào ngộ nghĩnh, mạnh mẽ, có thể dự thi được, thì sẽ cho giấy dự; bằng nó ốm yếu, bệnh hoạn, nhỏ nhit, thì không phát giấy dự, mà chỉ phát cho 1 cái giấy đi xem thôi. Phải làm cách này, thì mới dễ dàng và có trật tự, khỏi mất ngày giờ, chứ nếu xấu tốt, mạnh yếu gì, cũng nhân cũng thấu hết, thì đông đảo quá, làm sao mà chọn lựa cho cần thân công bằng được?

Cuộc thi muốn chia làm mấy hạng tùy ý, song con nit phải được từ 3 tháng sắp lên thì hãy nên để vào hạng thi, chứ nhỏ quá thì có điều rất bất

Một cái xe sáu máy, mà giá rẻ bằng xe bốn máy

MƠI QUÍ-VỊ GHỀ LẠI COI THỬ XE TỐT VÀ ĐẸP NÀY NGÀY BỮA NAY TẠI GARAGE BONNARD.



HIỆU
CHEVROLET

XE CHEVROLET KIỂU MỚI, 6 MÁY MÀ ĐỊNH GIÁ RẺ BẰNG XE 4 MÁY THỜI XE TỐT ĐỪNG BỰC HẠNG XE LỊCH SỬ; CHẠY MAU THIỂ MỸ CÙNG ÊM, SANG SÓ RẤT DẸ VÀ LẺ, CÓ DƯ SỨC LUÔN; DẰNG DẤP XINH LỊCH, CHỈ DUY CÓ MỘT NHÀ ĐỒNG XE THIỆN NGHỆ LÀ FISHER ĐỒNG ĐƯỢC MÀ THỜI, CÓ ĐỦ CÁC CÁCH THIỆN LỢI, MÁY MÓC PHỤ TÙNG KIỂU TỐI TÂN.

S^{te} A^{me} des GARAGES INDOCHINOIS, 1 Rue Lefebvre Saigon & Rue Praire Phnom-Penh

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHU-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH (DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

tiện, và lại nó cũng chưa kịp nở da nở thịt, đã gò gi là ngộ nghĩnh mà thi. Đã vậy, mà tuổi thì cũng phải định cho vừa chăng; từ 3 tháng tới 6 tháng 1 chăng, từ 6 tháng tới 9 tháng 1 chăng, vân vân, như vậy mới có thể lựa chọn công bình và có thể so sánh thì mới biết rõ được xấu, tốt, hơn kém; nếu phân hạn cao quá, ví dụ như một đứa 15 ngày với một đứa 6 tháng thì so sánh làm sao cho được, mà biết đứa nào ngộ nghĩnh hơn đứa nào?

Cuộc thi mở ra ở chỗ nào mặc lòng, điều cốt yếu nhất là phải cho thật rộng rãi. Mình chia số con nít dự thi ra làm mấy hạng thì hạng nào phải để riêng hạng ấy ra một nơi để mà lựa chọn cho phân biệt. Lúc các từ-từ hỏi lại ở một chỗ nào, đang cho ban hội-dồng chấm, thì nên để chấm rồi đi, hay cho công-chúng vào coi. Làm như vậy mới được thông thả cho các nhà giám-khảo và khỏi bực bối cho các con nít dự thi, khỏi phải chen lấn trà trộn với nhau, có khi làm rối loạn sự xem xét.

Về ban hội-dồng chấm thì, chúng tôi thiết tưởng đó là cuộc thi con nít ngộ nghĩnh, thì ngoài các bà ra, còn phải có một vài nhà có con, mất mỹ-thuật, biết ken chọn và phân biệt cái đẹp ra làm sao mới được. Có lẽ các bà mẹ nuôi con, thấy nó sơ sơ mập tốt, thấy nó noén miệng ra cười, thấy nó mập mạp nó xinh, gò má nó nở, thì cho là đẹp, nhưng mà cái đẹp ấy chưa chắc đã là cái đẹp, đúng theo cái nghĩa sâu xa của nó. Biết cho rõ cái đẹp, cái ngộ nghĩnh, đúng tưởng là việc dễ, bởi vậy thấy các nước Âu-Mỹ, mỗi khi có cuộc thi mỹ-nghệ hay cuộc thi con nít đẹp, thì sao cũng phải có một vài ông thầy thuốc vài nhà mỹ-thuật, ví dụ như là thợ vẽ thợ nắn thợ đúc dự vào, để cho

họ phẩm bình cái đẹp thì mới đúng được. Nếu không, như cuộc thi mới rồi, mấy đứa nhỏ được thưởng, nói là mập tốt dễ thương thì có, nói là đẹp, là ngộ nghĩnh, thì đẹp và ngộ nghĩnh ở đâu, chúng tôi chưa thấy.

Ban hội-dồng cần phải xem xét cẩn thận từ-ly từ-chút, vì cái đẹp chẳng phải dựa mắt qua mà thấy-rồi lọc đi lọc lại, đứa nào đẹp nhất, mạnh nhất, thì sắp vào bậc nhất, kế đó thì bậc nhì, bậc ba v.v.v. Sắp xong rồi còn phải xem qua nhăm lại nữa, chừng nào cả ban hội-dồng đều thuận nhàn đứa này hạng nhất hay đứa kia hạng nhì thì mới định.

Lựa chọn xong đầu đó rồi, đúng giờ đã định hãy mở cửa cho công-chúng vào xem và phát phần thưởng.

Về phần thưởng cũng vậy, chúng tôi tưởng rằng đã thi con nít ngộ nghĩnh hay là *beau bébé*, thì tự-nhiên là phần thưởng thứ nhất phải về tay đứa nào ngộ nghĩnh hơn hết, tốt đẹp hơn hết trong cả mấy hạng, chứ không nên kẻ là nó sanh ra ba tháng hay là mười mấy tháng. Trước hết, phải lấy một vị cử-tử đầu mưng miệng sữa làm trang-nguyên như vậy, rồi chừng đó muốn lựa đứa nào ngộ mà nhỏ hơn hết, hay ngộ mà già ngáy hơn hết, dạng mà phát thưởng tùy theo ý mình muốn. Không nên như cuộc thi mới rồi, chúng tôi thấy có đứa ngộ hơn mà không được thưởng, là vì nó thua đứa được thưởng có mấy ngày.

Đại-khái ý-kiến của chúng tôi, nếu mở cuộc thi con nít ngộ nghĩnh thì phải nên thi hành như vậy. Còn hôm nay cuộc thi kia đã rồi, chúng tôi ước mong cho mấy cuộc sẽ mở tới đây được kết-quả mỹ mãn.

P. N. T. V.



HÌNH BÊN TAY TRÁI LÀ CÔ EM ĐỒ NHƯ-MINH 16 THÁNG, DỰ CUỘC THI MỚI RỒI, ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG CẢI BÌNH BẠC CỦA HÃNG SỮA NESTLÉ VÀ MỘT CHIẾC VONG VÀNG. CÒN HÌNH BÊN TAY MẶT LÀ MỘT CẬU NHỎ, 23 THÁNG, CHỈ ĐƯỢC THƯỞNG MÓN ĐỒ CHƠI NHỎ, CHƯA KHÔNG PHẢI ĐƯỢC BỘ LƯ BẰNG ĐỒNG, THEO NHƯ CÓ NHIỀU BẢO ĐẢ NÓI LỘN.

ĐỘC-GIẢ COI RỒI TỰ LẤY Ý-KIỆN CỦA MÌNH MÀ PHÂN-ĐOÁN, COI THỬ ĐÃ KÈU LÀ CUỘC THI CON NÍT NGỘ-NGHĨNH, MÀ HỘI-ĐỒNG CHỌN LỰA VÀ PHÁT THƯỞNG NHƯ VẬY CÓ PHẢI LÀ XƯNG ĐÁNG VÀ CÔNG-BÌNH HAY KHÔNG?

Hai tấm hình in đây là hình của nhà Khánh-kỷ



Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜ-I-SỰ

Ai gây ra sự làm bậy ấy?

Thường thấy các báo tây khuyển nhau rằng chúng mình ở đây nói gì thì nói, nhưng phải giữ thể-diện người Pháp mới được, đừng để cho người bôn-xứ thấy quá khinh lờn mình.

Họ nói vậy, chứ có lúc họ cũng quên lửng đi. Chúng tôi thấy trong báo *France Indochine* ở ngoài Bắc có cái thời-sự như vậy:

RƯỢU SANH RA LÀM BẬY

« *Hadong 14 Octobre.* — Quan hai Laffargue cùng « với quan ba Angot, đều làm việc trong sở vệ-
« sanh, đi xe hơi về đường Văn-diễn chơi. Tới chỗ
« đầu ga xe lửa, thấy có một người nhà-quê tay
« cầm gậy sắt đứng dang ra giữa đường, gậy cây lên
« cản không cho xe chạy. Ông Laffargue ngừng xe
« lại, người kia đánh bậy bạ, làm bề cả tấm chắn
« ở trước xe. Ông Angot giục động cái gậy sắt của
« người kia, rồi điệu người ấy ra cò.

« Tên này là Huỳnh-dục-Bằng, trước làm lính
« tập. Nó đã bị tổng giam rồi. Người ta xét ra vì
« nó uống rượu say như, cho nên mới điên khùng
« như thế. »

Ai đọc cái thời sự đó cũng hiểu rằng trong lúc ông quan ba Angot giục cái gậy của thằng say rượu kia, sao cũng phải nặng chùn nặng tay. Thứ nhất hồi này ngoài Bắc đương nhộn nhắng về việc *Việt nam quốc-dân-dâng* đây, mà tự-nhiên có kẻ cầm gậy sắt ra đón đường, thì ai biết đầu người ấy là người thương yêu ông Fontaine hay là đảng viên của ông Nguyễn-thái-Học? Dầu sao mặc lòng, uống rượu cho say như rồi cầm cây ra đường làm việc như thế, đánh cũng phải.

Thật, người ta uống rượu quá, hay sanh ra điên khùng mà làm bậy. Thế nghĩa là tự nhiên thì người ta yên lành không sao, mà có uống rượu vào thì mới làm bậy, vậy rượu là thứ đồ xúi giục cho người ta làm bậy chứ sao!

Tòa án xử những vụ sát-nhơn, chẳng những làm tội ngay những đứa cầm dao chém người mà thôi, lại truy-nguyên đến cả kẻ nào xúi giục đứa hung thủ kia cầm dao giết người nữa. Thế mới công bình.

Bây giờ, chúng tôi cũng hỏi ai đã nấu thứ rượu

cho kẻ kia uống mà sanh ra điên khùng, nghĩa là ai gây ra sự làm bậy ấy?

Phải, ai gây ra?

Chúng tôi thấy mấy người Pháp có nhơn-dao, thường xét cái thể-diện của mình về chỗ ấy kia.

Người ta nói rằng ở trước mặt pháp-luật, thì ai cũng như ai. Vậy mà coi những người bị giam ở cò bót, Annam chỉ được ăn thứ cơm có 6 đồng su một bữa, còn Tây thì người ta phải bụng cơm ở nhà hàng về cho ăn, 1 \$ 50 một bữa, rượu ngoài. Mà 6 su và 1 \$ 50, đều là tiền nhà nước hết.

Đuốc Nhà Nam lại tắt

Mới hồi tháng Juin, chúng tôi đã mừng Đuốc-Nhà-Nam lại cháy, thì nay lại phải buồn, vì đuốc ấy lại tắt rồi.

Đọc bài « *Thả bè đi nước ngược* » của ban đồng-nghệp đăng ngày 26 Octobre, tức là bài tuyên-bố đề tắt đuốc đi, mà chúng tôi lấy làm thương-tám lắm. Chẳng những thương-tám vì một ban đồng-nghệp xấu số thiệt phần, mà lại thương-tám về tình-cảnh làm báo ở xứ mình khó khăn quá.

Nghán cổ lại trong mấy năm nay mà coi, trong báo-giới ở Nam-kỳ ta, biết bao nhiêu tờ báo mới ra đời mà phải chết yểu. Cái nguyên-nhơn, có phần tại người chủ-trương không sốt-sắng, mà cũng có phần tại độc-giã là phần nặng hơn. Độc-giã đọc báo, hình như là siêng, nhưng tới sự trả tiền thì phần nhiều thật là làm biếng. Tờ báo sống được là nhờ ở số tiền mua báo đó thôi, nếu không có thì lấy gì mà sanh-tồn và mở mang ra cho nổi. Ban đồng-nghệp *Đuốc-Nhà-Nam* cũng nói thật tình rằng tại số tiền báo còn ngưng lại nhiều quá, không thâu vào được, thành ra muốn cho ngọn đuốc sáng bao nhiêu, nhưng mà củi âm gió lửa, cho nên phải tắt. Thứ nhất là nghe câu này, ai không thương cho thân-phận tờ báo:

« Một hai người chần chờ không hai mấy, ngát
« một hai ngàn người cứ tưởng rằng có hay không
« có số tiền của mình gởi trả thì tài-chánh của nhà
« báo cũng không hơn kém mấy nổi. Tưởng như
« vậy là làm, là không biết thương tờ báo. »

Nghĩ như tờ *Đuốc Nhô Nam* là cơ-quan của đảng Lap-bien ở đây, trong đó thiếu gì người có thể-lực, thiếu gì tiền tài, và cũng đã từng bỏ ra bạc ngàn bạc muôn để kinh dinh rồi; người làm là người trong đảng, in báo cũng là nhà in của nhà, lý thì phát-dat mới phải, vậy mà sớm chầy chiều tàn, nay mở mai tờ, đã đôi ba phen, thất cũng là tới-nghiệp. Nghĩ vậy rồi nghĩ đến tờ Phụ-nữ Tân-văn chúng tôi đây, không có đảng nào phải nào làm hậu-viên, in thì phải đi mượn in, mỗi việc gì đều phải trông ở sức riêng của mình hết; lại còn gánh vác một việc rất nặng nề là việc Học-bổng để giúp đỡ cho học-sanh nghèo nữa. Phần sự của chúng tôi, đã phải lo cho tờ báo làm sao cho đúng đắn và có thể sanh-tồn, lại còn lo làm sao cho Học-bổng vững vàng phát-dat; phần sự ấy của chúng tôi, dở, hay, thành, bại, thì cũng chỉ trông nhờ về các bạn đồng-chí độc-giã mà thôi. Nếu có nhiều độc-giã không lượng cho, mà cũng tưởng rằng có hay không có số tiền của mình gởi trả thì tài-chánh của nhà báo cũng không hơn kém mấy nỗi; ấy là một cơ nguy cho báo làm.

Bởi vậy chúng tôi rất trông mong các vị độc-giã của chúng tôi nên nhớ rằng văn-mang của tờ báo là ở trong số tiền mua báo đó, và họ hào cô-dộng giúp thêm cho chúng tôi, thì chẳng những tờ báo này càng ngày càng tiến-bộ đã đành, mà công việc Học-bổng là công-việc chung của hết cả anh em chí em đồng chí chúng ta đương làm đây sẽ có kết-quả to tát chưa biết tới đâu mà nói.

Sự cực chẳng đã

Bốn báo là tuần-báo, muốn cho vui lòng chư độc-giã, cho nên từ ngày ra đời tới nay đều lệ nhỏ lệ lớn cũng như định không nghỉ. Như số 28 này đây vì bị tới 3 ngày lễ Toussaints, tòa kiểm duyệt nghĩ, nhà in nghĩ mà thành ra trễ nải quá, (1) đã vừa bị trễ nải mà lại thêm lễ Đình-Chiến sắp tới nữa đây, dân chúng tôi rằng cách nào cũng không kịp.

Vậy cực chẳng đã bốn-báo phải cáo lỗi mà nghỉ một kỳ. Số báo 29 sẽ xuất bản ngày 21 Novembre. P. N. T. V.

(1) Sắp đặt cho hoàn-thành một tập Phụ-nữ Tân-văn thì phải làm 10 ngày mới rồi, 4 ngày sắp chữ, 2 ngày nằm ở ty kiểm-duyệt, lên máy in 2 ngày, xếp trang đóng tập 2 ngày.

Trần-duy-Bình

N: 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liền, chán, về việc Hiếu H7 theo kim thời. Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchouté) Bán sỉ và bán lẻ. —Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cắm thạch mộ bia.

Một người đàn bà ăn lương cao hơn hết trong thế giới

Đàn bà ở các nước như Hồng-mao và Huê-kỳ, có người đã được đứng vào địa-vị to, lương-bổng nhiều.

Bà Walker Willerandt, người Huê-kỳ, mới rồi được chánh-phủ bổ làm chức Cố-vấn trong sở máy bay ở Washington. Lương-bổng mỗi năm được 10 ngàn đồng livres, tính ra quan tiền Pháp, thì là 1 triệu 25 muôn quan. Từ xưa đến giờ, mới có người đàn bà được ăn lương cao như thế.

Các báo bên ấy đã khen rằng: « Đàn bà ngày nay, làm quan lớn hơn hết, thì có cô Bonfield, Thượng-thor bộ Lao-dộng nước Hồng-mao, còn lương-bổng cao hơn hết thì có bà Willerandt. »

Chị em ta chưa có bao giờ hy-vọng làm Thượng-thor và ăn lương-bổng cao như thế, song cũng muốn xã-hội dùng ta làm việc gì, thì cũng phải nuôi ta cho từ tế. Lễ nào có giáo hay là có điều-dưỡng, đều là công việc khó nhọc, trách-nhiệm nặng nề, mà khi mới ra, chỉ được mỗi tháng có hai mươi mấy đồng bạc lương, thật là bạc-dãi quá!

Một nhà vệ-sanh nói rằng...

Đừng có hun môi những người đàn bà có thoa son

Một ông quan coi về việc vệ-sanh ở thành-phố Nru-do nước Huê-kỳ, xem xét thi-nghiệm hoài, rồi nói rằng: « Các ông chớ có nhìn vào những cái môi thoa son, nếu nhìn thì coi chừng, chớ có hun mà khốn. »

Ông ấy nói rằng hun vào môi người đàn bà thoa son, có điều nguy-hiểm cho đến ông làm. Vì ông đã thi-nghiệm ra, trong chín thứ cây son ở các tiệm bán, mà các bà các cô thường mua để thoa môi, thì thứ nào cũng có chất *benzol*, là một thứ thuốc độc làm hại cho da của người ta.

Nhơn chuyện này mà ta nên suy nghĩ một điều. Nước Nhứt-bồn bây giờ cũng văn-minh lắm chớ, mà nền văn-minh ấy là nhờ Âu Mỹ mà dựng lên, nhưng mà cái hun nhau, thiệt ở nước Nhứt không có. Họ cho là cái tục giữ-man, lại hay sanh ra bệnh truyền-nhiễm. Sao Âu Mỹ cũng cứ dùng, mà chánh thiệt có nhiều người đã xét ra chắc chắn rằng hun như thế là truyền vi-trùng độc cho nhau, vậy sao cái tục ấy vẫn không bỏ?

HỌC SANH NGHÈO SANG PHÁP

Cuộc-tiền hành mở tại nhà hàng Hoàn-lạc-viên, ở đường Pellerin, ngày 24 tháng Octobre



Nguyễn-Hiếu

(Hình phía tay phải)

20 TUỔI, NGƯỜI TỈNH THÁI-BÌNH, CON ÔNG NGUYỄN-TRẦN THAM-TÀ SỞ THƯƠNG-CHÁNH, HÀNOI; ĐÃ CÓ MỘT PHẦN TỬ-TÀI.

Lê-văn-Hai

(Hình phía tay trái)

18 TUỔI, NGƯỜI THUDAUMOT, CON ÔNG LÊ-KIM-BẮNG, THÔNG-PHÂN SỞ BƯC-CHÁNH; CÓ DIPLÔME D'ÉTUDES

COMPLÉMENTAIRES, BREVET ÉLÉMENTAIRE, VÀ BẰNG-CẤP ÉTUDES PRIMAIRES SUPÉRIEURES



Tám hình in trên đây, là quang-cảnh bữa tiệc tiền-hành hai học-sanh nghèo lành Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam là Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai, tại nhà hàng Hoàn-lạc-Viên, ngày 21 tháng trước. Nhà chụp hình mỹ-thuật có tiếng ở đây là ông Khánh-Kỳ, đã sẵn lòng chụp cái quang-cảnh ấy, đóng làm kỷ-niệm rất về-vang cho hai anh học-sanh nghèo, vì xưa nay chưa bao giờ có tiệc tiền-hành mà có ý-nghĩa như thế.

Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai đã đáp tàu *Général Metzinger* ở Saigon đi bữa 20 Octobre. Khi ra lấy giấy, thì hãng tàu Nhà-Rồng cũng muốn tỏ lòng khuyến-khích, cho hai học-sanh ở phòng hàng ba mà chỉ ăn tiền bằng giá hạng tư thôi. Thật là có lòng từ-tế. Còn sự ăn uống, thì có anh em người mình làm ở dưới tàu sẵn lòng lo liệu cho. Hai học-sanh nghèo đi chuyến này, mà ai cũng có lòng chiêu-cổ và khuyến-khích cho một cách sốt-sắng như vậy, chúng tôi lấy làm cảm-động lắm.

Chữ Quốc-ngữ ở Nam-kỳ với thê-lực của Phụ-nữ

Từ Trương-vĩnh-Ký, Huỳnh-tĩnh-Trai cho đến Nguyễn-chánh-Sắt, Đặng-thức-Liêng

Dai-khai chữ Quốc-ngữ nước ta, phát-nguyên tuy là từ miền Bắc, mà bắt đầu thanh-hành lại từ miền Nam. Cho nên bây giờ chúng ta có thể nói được rằng xứ Nam-kỳ đối với lịch-sử chữ Quốc-ngữ lại có quan-hệ mật thiết hơn Trung, Bắc-kỳ.

Theo lời truyền thuở nay thì chữ Quốc-ngữ do một ông cố đạo đặt ra. Song cứ theo văn Quốc-ngữ thì thật đủ hết mọi giọng trong tiếng Annam; mà đủ được như thế, tất phải vừa theo giọng Bắc-kỳ, vừa theo giọng phía bắc Trung-kỳ. Bởi vậy tôi nói rằng chữ Quốc-ngữ phát-nguyên từ miền Bắc. Tôi có ý nói ông cố đạo ấy hiệp cả giọng Bắc-kỳ và phía bắc Trung-kỳ mà đặt ra văn Quốc-ngữ.

Sao tôi lại không kể đến phía nam Trung-kỳ và Nam-kỳ? Vì cái chỗ đứng của hai nơi ấy thì không đúng bằng phía bắc Trung-kỳ, mà còn chỗ sai lại sai quá, càng vào phương Nam chừng nào càng sai chừng ấy, nên không kể làm chi.

Nói như vậy chắc làm cho độc-giả khó hiểu. Song muốn nói ra cho thật rõ thì phải nói dài; mà trong bài này tôi không cốt trong về chỗ ấy lắm, nên nói sơ qua, đợi sau sẽ nói riêng trong một bài khác.

Tuy vậy, cũng phải nói thêm mấy lời cho rõ hơn một chút. Về phía nam Trung-kỳ, nói ngay tỉnh Quảng-nam là tỉnh tôi, về văn ngữ, chỉ có miền thượng-du nửa tỉnh phía Nam nói đúng mà thôi, còn bao nhiêu thì sai hết, nghĩa là không phân-biệt *c* với *t*, có *g* với không *g*. Từ Bình-dịnh trở vào, văn *uân* thì nói ra *ưng*. Vào đến Nam-kỳ, lại thêm lộn *in* với *inh*, *uc* với *ut*, *fi* với *q* v... v..., không kể hết được. Tôi nói vào phương Nam chừng nào càng sai chừng ấy, là nghĩa như vậy.

Chúng ta không nên lấy cớ mình là người phía nam Trung-kỳ và Nam-kỳ, muốn bình-vực cho cái lưỡi xứ mình mà gán cớ cái lại. Chúng ta phải nhận cho kỹ mà chịu đi rằng chúng ta phát-âm (prononceer) tiếng Annam thiệt không đủ giọng bằng miền Bắc.

Vì cái cơ phát-âm không đủ giọng ấy, nên tôi dám quyết rằng hồi ông cố đạo đó theo tiếng Annam mà đặt ra Quốc-ngữ thì không cần-dùng đến giọng phía nam Trung-kỳ và Nam-kỳ; tiếng của hai

miền này thật không có dự một chút công nào vào sự sáng-tạo văn Quốc-ngữ. Vì dùng nội giọng Bắc-kỳ và giọng phía bắc Trung-kỳ là đủ rồi.

Đang nhần lên tôi muốn giải thêm cái cơ tại làm sao mà chữ Quốc-ngữ phát-nguyên từ miền Bắc.

Chữ Quốc-ngữ phát-nguyên thì từ miền Bắc, nhưng kể ra người Annam ta bắt đầu thông-dụng nó, học-tập nó, làm sách làm vở bằng nó, thì lại từ miền Nam, tức là Nam-kỳ.

Chữ Quốc-ngữ hồi đầu chỉ có tín-dồ đạo Thiên-Chúa dùng mà thôi. Họ lấy nó mà dịch kinh, dịch sách, rồi đem dạy trong các nhà-trường của họ. Sự đó suốt từ Bắc chí Nam như nhau, không khác. Nghĩa là trong dân Annam thì người có đạo Thiên-Chúa dùng chữ Quốc-ngữ trước hết thấy. Mà họ lại dùng theo y một lối; Bắc phải theo sự đúng của Nam, Nam phải theo sự đúng của Bắc, từ đó cho đến bây giờ.

Thượng Đẳng Dược Phòng SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỀ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHỆ SẮNG

TRỪ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẠO ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÁN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỀ VỀ VIỆC MỎ XE
ĐỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DUNG

Sở riêng để chế thuốc theo toa quan thầy lúc gấp
rái trong buổi trưa và nửa đêm khuya khoát

Bán thuốc trong Lục-tĩnh không tính tiền gởi

LÀM KIẾNG CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ t. t.

Làm Đai-ly cho hãng "KODAK"

Đề riêng sự bên Đạo dùng chữ Quốc-ngữ ra, đừng nói đến nữa. Hãy nói về cả dân Annam ta bắt đầu dùng chữ Quốc-ngữ là từ Nam-kỳ.

Từ lúc người Pháp lại đây, như là sau khi Nam-kỳ làm thuộc-địa Pháp, chữ Hán không còn cai-trị trong cõi học-văn của người Nam-kỳ nữa, thì chữ Quốc-ngữ tiếp theo nổi lên mà cai-trị. Bây giờ trong các nhà-trường Chánh-phủ lập ra, chữ Pháp làm chánh-độc-giáo mà chữ Quốc-ngữ làm phó-độc-giáo.

Lần lần nó chiếm một cái địa-vị trong cõi chánh-trị: Chánh-phủ có việc gì bá-cáo cho dân muốn cho ai nấy đều hiểu thì dùng chữ Quốc-ngữ. Lại lần lần nó chiếm một cái địa-vị nữa trong cõi văn-học của bình-dân: bây giờ những thơ, những truyện, những truyện bằng chữ Quốc-ngữ mới in nhiều ra. Rồi sau nữa đến có tờ báo bằng chữ Quốc-ngữ, thì chữ Quốc-ngữ thành ra phổ-thông ở xứ Nam-kỳ.

Trong khi ấy thì ngoài Trung, Bắc-kỳ, người Annam ta đương còn nằm sấp xuống, cần bụng trên vắn, đuôi cẳng dài đuột-đuột mà viết chữ Hán, từ bậc ông Cống ông Nghè cho đến chú Trùm trong xóm cũng vậy.

Kể cái công tập-tành chữ Quốc-ngữ cho quen và rải-rắc nó cho một ngày một rộng ra, ấy là phải kể cho xứ Nam-kỳ.

Tôi muốn nói xứ Nam-kỳ là thầy dạy Quốc-ngữ cho cả và dân Annam, cũng không phải là quá đáng. Độc-giả hãy nhớ, xứ Nam-kỳ là thầy dạy Quốc-

ngữ cho dân Annam!

Mà là thầy thiệt. Hồi đó có hai ông đại-sư về Quốc-ngữ, là ông Trương-vĩnh-Ký và ông Paulus Cua, tức là Huỳnh-tĩnh-Trai. Vì mỗi ông có làm ra một bộ tự-vị tiếng Annam.

Các ông cũng là học ở trường bên Đạo mà ra, cho nên các ông viết chữ Quốc-ngữ y như người bên Đạo, nghĩa là viết đúng. Hồi bấy giờ chắc người Nam-kỳ phát-âm cũng vẫn là không đủ, cũng vẫn là lộn *t* với *c*, lộn có *g* với không *g*, lộn dấu *ngã* với dấu *hỏi*, song le các ông viết ra thì phân-biệt đầu ra đó, vì vậy các ông mới dám làm tự-điền. Mà tự-điền của các ông sau rồi trở nên mẫu-mực cho người Annam, ai cũng phải dùng, dùng đến cả phía bắc Trung-kỳ và Bắc-kỳ là miền chữ Quốc-ngữ đã do đó sanh ra.

Mà tôi tưởng, không những hai ông đại-sư ấy, lúc bấy giờ người Nam-kỳ hề đã viết Quốc-ngữ thì ai cũng phải viết đúng. Vì hồi đó người ta học Quốc-ngữ một cách nghiêm. Bấy giờ thử tìm một vài cuốn sách xuất bản thời ấy ra mà coi, cuốn nào in cũng hẵn-hoai, cho đến dấu *ngã* dấu *hỏi* cũng phân-minh.

Kể gốc-tích chữ Quốc-ngữ ở Nam-kỳ thuở xưa ra như vậy, rồi liếc con mắt qua một bản trên mọi cuốn sách, mọi tờ báo thời nay, mà khôn ngoan cháu-lụy sụt-sùi! Ủa hay! việc gì mà khóc? Nền-nếp ông cha như vậy mà con cháu là chúng ta bây giờ xô-dổ hết trơn hết trọi, thì không khóc sao được, các ông ời?

Chữ Quốc-ngữ Nam-kỳ ngày nay, thôi, không còn chỗ nói nữa! Ai muốn viết thế nào đó thì viết, tuồng như họ muốn nổi cách-mang nghịch cùng Huỳnh-tĩnh-Trai và Trương-vĩnh-Ký! Bỏ hết thấy, đừng nói; chỉ nói một chữ *dịch* (traduire) mà viết ra chữ *vật* trong một quyển luật đã in và bán chạy như ngựa rồi kia, cũng đủ cho các ông dương khóc mà phải bật cười!

Bây giờ chúng ta thử truy-nguyên ra tại làm sao mà đến thế. Mich lòng hai ông lão-tiền-sanh, tôi xin chịu; chứ tôi cũng phải mời hai ngài ra đây, là ông Nguyễn-Chánh-Sắt và ông Đặng-Thức-Liêng!

Chữ Quốc-ngữ ở Nam-kỳ mà viết sai hay-ha hết là bắt đầu từ các ông làm bảo bác tiền-bối. Phần nhiều các ông làm bảo thuở xưa là nhà nho xốt lại, chắc các ông không học Quốc-ngữ đúng-đắn, chỉ học văn sơ rồi ráp lại mà viết, thành ra viết sai mà không hay. Người mình lại có cái tánh hay « sợ chữ in » hề thấy tờ báo cuốn sách, thì cho là mực-thước rồi, cứ theo đó mà bắt chước, bắt chước thế lại càng sai nhiều hơn các ông nữa.

Kể ra những nhà báo tiền-bối cũng nhiều, sao tôi lại nói mình ông Nguyễn và ông Đặng? Xin lỗi

Mây Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thứ thuốc giặt hiệu

NITIDOL GONIN để giặt những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mọn mông. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà bông, khỏi phải nấu, khỏi phải rửa, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 — 90 Saigon.

Maurice Barberousse, Nhứt-đẳng bảo-chế-sư.

Cự-y-sanh tại Đường-đường Paris.

hai tiên-sanh, ấy là sự thừa-tiền. Vì tôi thấy hai chữ tên của hai ông viết quấy, nên tôi cứ ra đề đại biểu cho những ông kia.

Tên của ông Nguyễn bằng chữ Hán là «正色», của ông Đặng là «叔蓮», chính tôi đã được trông thấy trong danh thiếp của hai ông rồi. Vậy thì chữ «色» ấy có phải là «Sắc» đâu, mà phải viết là «Sắc» mới đúng; chữ «蓮» ấy có phải là «Liên» đâu, mà phải viết là «Liên» mới đúng. Còn chữ «Sắc» (fer) là tiếng nôm, chữ «Liên» là tiếng-liêng, cũng tiếng nôm, có lẽ nào hai ông là nhà nho-học có tiếng xừ này mà lại đặt tên nôm? Ừ mà cho là đặt tên nôm, thì lại không có lẽ để liên với chữ «IF» và chữ «叔». Tôi nói thả-ví lung-tung như vậy, không có ý chỉ, chỉ để tỏ ra rằng hai ông đã viết Quốc-ngữ sai tên mình, chứ không phải là không sai mà vì có lẽ khác.

Tôi cứ ra hai cái tên của hai ông, rồi tôi quyết luận rằng chữ tên mình mà đã viết sai thì tức là bất-kỷ chữ nào cũng có thể viết sai được hết, và xin hai ông đừng bắt lỗi tôi, tôi đem hai ông làm đại-biểu cho sự lầm lộn ấy thật không oan.

Cách viết Quốc-ngữ «loan-xi» ấy đi hai cho đến ngày nay. Ngày nay ai cũng cho sự viết bậy viết bạ là thường, không cần phải viết cho đúng, không cần theo tự-vị của Huỳnh-Tĩnh-Trai và Trương-Ninh-Kỷ, là lỗi ở hết thảy các ông làm báo tiên-bối vậy.

Tôi lấy làm thương-tâm quá! Tôi không hiểu một người — đã xưng mình là người Annam, thậm-chí xưng mình là nhà văn-học Annam, sắp hàng mình vào nhà ngôn-luân, nhà trí-thuật, dám thò tay viết cuốn sách đề đời, mà mặt chữ còn quấy, thì mới nói làm sao? Tôi không biết một người Pháp hay là một người Tàu mà viết chữ hỗn-quốc họ còn quấy mặt chữ như mình vậy, thì họ có thể lên mặt mà tự-dắc được chăng? Ai cho việc này là việc nhỏ mặc ai; chứ tôi, bụng-da hẹp-hoài, tôi cho nó là việc lớn.

Này, hỡi người Annam ta, hãy bắt đầu từ hôm nay học viết Quốc-ngữ cho đúng đi! Có vậy mới xứng-dáng là người Annam.

Tôi không có quyền sửa-dổi trong một tờ báo cho trở-nên đúng. Song tôi mong rằng có một tờ báo nào ở Saigon đây sẽ làm tiên-phong mà sửa-dổi cho đúng đi. Tôi thiết mong ở «Phụ-nữ Tàn-văn».

Không những mong ở «Phụ-nữ Tàn-văn», mà tôi cũng mong ở chính mình Phụ-nữ nữa. Nghĩa là tôi mong ở các cô. Các cô có một cái thế-lực lớn trong việc cải-lương này mà các cô quên đi không dùng. Những người đàn ông gần gần chết mà họ viết Quốc-ngữ sai, thôi bỏ họ đi. Còn dám thiếu-

niên sơ-học sau này, các cô có quyền uốn-nắn được. Các cô hãy học viết đúng đi trước đã. Rồi các cô hện nhau, rày về sau, hễ các câu, câu nào viết Quốc-ngữ đúng thì các cô hãy cho bưng trầu-rượu đến nhà; còn không, thì đuổi họ đi cho rảnh. Thà ở góa cả đời, chứ đừng lấy anh chồng không biết viết!

Đó rồi, rày sắp tới, người đàn ông Annam nào muốn có vợ thì phải cầm đầu học Quốc-ngữ. Không bao lâu mà họ biết viết hết. Ấy là nhờ ơn các cô vậy.

PHAN-KHÔI

HÀNG TÀU NHẢ-RỒNG ĐỐI VỚI HỌC-SANH LÀNH HỌC-BỔNG PHỤ-NỮ VIỆT-NAM MỚI RỜI CỬNG TỬ-TẾ CHỜ. 2 TRÒ HIẾU VÀ HAI NĂM PHÒNG HẠNG BA MÀ HÀNG CHỈ ẮN TIỀN BẢNG GIÁ HẠNG TƯ THÔI. CÒN NHƯ TRÁCH HỌ SAO KHÔNG GIẢM GIÁ TÀU-XUỐNG 30 VÀ 50 /l. NHƯ LÀ HỌC-SANH TRUNG-HOÀ, THÌ HỌ NÓI: «TẠI TỶ HỌC-CHÁNH CHẴNG ĐIỀU-ĐỊNH; NẾU CÓ ĐIỀU-ĐỊNH THÌ HỌ CHO, CHỜ CÓ TIẾC GÌ.»

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng
54, 56 đường Pellerin. — Saigon

Dây-thép nói số 748 Tên dây-thép: CRÉDINATA
— Nhận lãnh tiền gửi không hạn kếu là: «Comptes, Courants de chèques» bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4.1%) mỗi năm.
— Nhận lãnh tiền gửi vô số «TIẾT KIỂM» bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (5.1%) mỗi năm. Số này để cho người tiện-tặng. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.
— Nhận lãnh tiền gửi có hạn-kỳ kếu là «Dépôts Fixes» cho lời 6 phần trăm (6.1%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạn-kỳ cũng được nhưng mà tiền lời lãnh 4 phần trăm (4.1%) mỗi năm cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra. — Mua bán ngân-phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây-thép. — Lãnh trả học-tháng cho học-sanh là bằng dây-thép. — Cho vay định giúp Annam đương du-học bên Tây. — Cho vay định giúp học-sanh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui Đồng-bào đến quốc (Về cách thức cho vay, xin qui Đồng-bào đến người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo-chứng hiện tại đủ. — Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bào biết rõ về công việc Nhà-băng hay là bán buôn.

HUYNH-DINH-KHIEM, Phó-hàm, ở Goccong, Danh-dự Hội-trưởng, TRAN-TRINH-TRACH Hội-đồng Hội-nghe-tư, ở Baclieu, Phó Danh-dự Hội-trưởng, TRƯƠNG-TẤN-VỊ Phó-hàm ở Châuđốc Chánh Hội-trưởng, Bàn-Trị-sự. NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ ở Saigon. Quản-lý Hành-sự.

Pháp-định Tổng lý: P. LÊ-VĂN-GÔNG.

Có nhiều anh em ở ngoài Bắc

Phản-đôi về việc Nguyễn-Hiếu lành học-bổng đi

Sau khi Học-bổng của Phụ-nữ Việt-Nam đã cấp cho Nguyễn-Hiếu, người Bắc, được trúng tuyển và chia một nửa phần Học-bổng với Lê-văn-Hai, thì hỗn-báo có nhận được nhiều thơ ở ngoài Bắc gởi vào phản-đôi về việc cho Nguyễn-Hiếu du-học.

Đại-khai cái luận-diệu phản-đôi như vậy:

1. — Nguyễn-Hiếu là con một ông Commis làm sở Thương-chánh đã lâu năm và là em ông hậu-bổ sắp được bổ tri-huyện. Con ông Commis thì không phải là con nhà nghèo, mà là nhà có sức cho con du-học được.

2. — Nguyễn-Hiếu đã từng học trường Trung-học Albert Sarraut, đã có bằng-cấp tú-tài phần thứ nhất. Nếu lấy như vậy thì trái với cái thể-lệ lấy người, mà báo P. N. T. V. đã đăng trong số 11.

Những tin tức về Nguyễn-Hiếu, mà các bạn đã sẵn lòng chỉ biểu cho như vậy, cũng không khác gì những tin tức của hỗn-báo đã điều-tra rồi. Vì vậy, hỗn-báo nhận cho Nguyễn-Hiếu thì mà đậu, đều là đúng theo cái thể-lệ của hỗn-báo đã định, chứ không sai chạy ra ngoài.

Các bạn đã nói cho chúng tôi biết Nguyễn-Hiếu là con một ông Commis, chứ không nói cho chúng tôi biết rằng ông Commis ấy có ruộng đất, có nhà cửa, có xe hơi đạo phố, có tiền bạc gởi bằng hay không? Có những cái đó mới là nhà giàu chứ, còn riêng một cái địa-vị Commis không mà thôi, chúng tôi tưởng mỗi tháng trên một trăm, hay nhiều nữa là hai

trăm đồng bạc lương, thì cũng phải có gạo củi, cửa nhà, xâu thuế, hưởng chi M. Truân lại nhiều con không có dư dàu mà cho 1 con đi học bên Pháp được. Sự lưu học bên Pháp tốn-hao thế nào, chẳng nói thì các bạn cũng biết rồi.

Nguyễn-Hiếu đã đậu phần thứ nhất bằng-cấp tú-tài, chúng tôi cũng rõ. Thể-lệ lấy người đi mà chúng tôi đã đăng trong báo số 11, có nói rõ ràng: «Người nào đã đậu bằng-cấp tú-tài ở bên này rồi, thì không được dự thí.» Nhưng thì tú-tài có hai phần, có đậu hết cả hai phần mới là tú-tài, chonên đã có người đậu phần thứ nhất rồi, mà phần thứ hai mấy năm chưa xong, thì vẫn chưa phải là có bằng-cấp tú-tài. Đầu này, Nguyễn-Hiếu mới có phần thứ nhất, chưa phải là đậu tú-tài rồi, cho nên chúng tôi cho thí học-bổng.

Nói tóm lại, các bạn đã có lòng thông tin cho, chúng tôi rất cảm ơn, song về việc cho Nguyễn-Hiếu đi, chúng tôi thiết tưởng không có gì trái với những điều đã định. Tuy vậy, còn có học-bổng thì chắc còn có anh em học-sanh ở Bắc vào dự thí, vậy chúng tôi còn trông mong các bạn chỉ biểu tin tức cho thí hay lắm, vì con đường còn dài, chúng tôi cũng phải lo phòng những điều lầm lạc.

TRONG HỘI-NGHỊ NÀO, ĐẠI-BIỂU TA CŨNG IT PHẦN HƠN NGƯỜI TÂY, HỌ CHẴNG CHỈ CÓ NHỮNG CHUYỆN CON NIT THI MỚI BẢNG SỐ NHAU. THIẾT VẬY, TRONG CUỘC THI CON NIT MỚI RỜI, CÓ 6 BÀ LANGSA VÀ 6 BÀ ANNAM, ẤY VẬY MÀ QUYỀN CHẤM THI, QUYỀN ĐỊNH THƯỜNG, CŨNG VỀ MẤY BÀ LANGSA HẾT.

Hỡi Đồng-bào!

Hãy tiện tận đi. Nền nghĩ tới việc tương lai của đồng-bào, của gia-quyền qui-vị oá của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì đáng cả

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

LUNETTERIE
My-Khouan
231, Rue des Marins Cholon
Ngang Ga xe lửa Cholon

Bán đủ các thứ kiếng Hoả-kỳ, cận thị, viễn-thị, ống già, vệ-sanh, đủ các thứ màu. — Bán đủ các thứ gọng kiếng bằng vàng, đồi-mồi, nickel, coi rất lịch sự. — Chế các thứ kiếng theo khoa Quang Học; có máy điện-khí, có thợ chuyên môn để coi mắt, lựa kiếng trước khi dùng. — Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

???

Phần hoa Cholon đứng đầu.
Chụp hình có tiệm Quảng-châu luyệt-vời!
Thợ rất khéo máy kim-thời
Quần chi sáng tối kệ trời nắng mưa.
Tắm hình ai thấy cũng ưa,
Khách-du lịch ghé coi vừa lòng chăng?

QUẢNG-CHÂU
Tiệm chụp hình kim-thời, ở số 428,
Quai de Choquan, góc đường Jaccario
CHOLON

HỌC-SANH ANNAM Ở PHÁP

Cảm tưởng của một vị học-sanh

... Tôi từ giả bà và cô *Rébutot* trở xuống tàu, thì vừa gặp anh T... là học-sanh Annam ở Marseille. Anh T... dẫn anh S... và tôi đi xem phố-phường rồi đưa về nhà riêng, để gặp các bạn đồng-bang. Các anh em ở đây vui lắm; hỏi thăm chuyện nước nhà, rồi đem việc xứ này ra nói cho chúng tôi biết: « Người đồng-bào ta ở bên này, phần nhiều tôi lắm; anh chớ nên tin ai cả. Bữa trước có ông Phan-văn-Trường đến đây, chúng tôi có rước về nhà chơi; ông đã lên Paris rồi. »

Cái câu « đồng-bào bên này » tôi được nghe từ khi còn ở trên tàu, nay gặp mấy bạn Marseille cũng nói như thế, mà sau này lên Paris, cũng còn nghe lắm bạn dân đó cũng chỉ bấy nhiêu. Người một nước đi ra ngoài được gặp nhau, mà ra ngoài là để học-vấn cho nên người hữu-dụng cho xứ sở, vì sao lại đến nỗi không nên tin nhau? Cái vấn-đề đó thật là đau đớn, dù tôi được hết cái tư-cách của phần đông du-học-sanh ta vậy.

Cái mục-dịch sang đây của anh em, có phải như lời tôi vừa tỏ-bày trên này, nghĩa là đi học hỏi cho nên người hay không? Lát nữa rồi đọc-giã sẽ tự trả lời lấy.

Các bạn nói cười vui vẻ lắm; tôi tức không được ở vài ba ngày để xem xét tình-hình của họ. Có một điều làm cho tôi vui lòng hơn hết là khi bước chân vào nhà, tôi trông thấy tờ *Phụ-Nữ Tân-Văn* và một vài tờ báo quốc-âm khác, la-liệt trên bàn. Thì ra, tuy là phải đến xứ người học tiếng của người mà anh em đồng-bang ta cũng không quên tiếng và văn của tổ-quốc, không những thế, gần đây dường như lại có một cái phong-trào mới sôi-nổi lên: học-sanh bên này lưu-tâm đến sự học quốc-văn lắm. Tôi có gặp mấy bạn trên tàu tỏ ý muốn học văn Annam. Tôi được thấy trong tủ sách của vài anh em đồng-bang ở Marseille và Paris, mấy quyển nam-văn có một cái địa-vị rất vẻ-vang ở giữa những quyển sách ngoại-quốc.

Bây giờ có vài bạn đưa chúng tôi ra xe lửa. Cái *gare* Marseille to lắm, gấp trăm lần *gare* Saigon. Các ngõ-ngách rất nhiều, hành-khách thiệt là lấp-nấp quá, giá không có anh em đưa đi thì phải lạc. Khi xe từ từ chạy, các bạn đứng ở dưới đưa nón chào còn nói với nhau: « Khi tới Paris, anh nhớ viết thư cho chúng tôi, mà nhớ viết bằng chữ quốc-ngữ. Anh em chúng tôi muốn tập làm văn Annam. »

Đó là một cái niềm rất hay, mấy năm trước đây nào ai dám dự tưởng? Cái tiếng Annam cùng với thời-văn Annam, sa xuống mấy bậc dưới con số 0, còn ai muốn học làm chi nữa. May nhờ phong-trào chấn-chỉnh quốc-văn nhóm lên, mà các bạn du-học-sanh cũng lưu-tâm đến sự học-tập văn và tiếng nước nhà, đó thật là một sự rất hay cho cuộc tân-hoá của ta vậy.

« Kể chi những nỗi dọc đường » : Câu chuyện của người hành - khách hạng ba này, biết nói bao giờ cho cùng được ! Bạn đi hạng ba với mình thì coi như người Pháp toàn về hạng lao-động ; chỉ bộ quần áo, chắc là đều lên Paris để kiếm việc làm ăn.

Xe chạy suốt đêm, mãi đến giờ 10 sáng mới tới Paris. Có mấy bạn đã nhận điện-tin của anh S. nên có ra đón. Xe ngừng lại, tôi bước xuống để đón lấy *valise* cho anh S, thì các bạn vừa tới. Các bạn vận y-phục theo *mode* Paris rất nhã, từ cái nón, cái *tee-gate*, cái áo, cái quần, đôi giày cho tới cái *canne* cầm tay, không có cái gì là giống của mình cả. Thiệt là quang-cảnh Paris ! Các bạn đây phần nhiều là con nhà phú-hộ bên ta, cho nên cũng có một đường lối khác với mình. Tôi sanh trưởng trong một cái gia-đình làm-thương, từ khi ra đời lại theo con đường khổ-não ; những cái đường lối có hoa thơm cỏ quý, là đường lối nhà phú-hộ, bác thương-lưu ở bên ta ưa đi, tôi vẫn hay tránh, mà tìm vào con đường khó-khăn của con nhà lao-động. Lúc lúc, như hồi đời ông Cognacq, tôi đã có gặp dịp có thể biến thành ra một ông phú-hộ như kiểu mấy nhà lãnh-tu ta mà tôi tránh đi, không chịu làm. Nay sang đây, mặc một bộ đồ cũ, cái revers nhỏ xiêu, đôi giày gần muốn rách, cái nón đã cũ mèm, thiệt rõ là một bác nhà-quê, mà « lao-động » quá, có lẽ anh em ở đây đi cùng bọn với tôi cũng nhột-nhạc chớ chẳng không.

Các bạn đưa tôi về nhà tư, ở trong một cái lâu-đài nằm về con đường *Abbé de l'Épée*. Nhà có mấy căn trang-hoàng cũng khéo lắm. Có phòng tắm, nhà bếp. Có máy vô-tuyến-điện, có máy hát nói. Tôi trong bụng đã nghĩ thế này là « sang » lắm rồi; đến chừng nghe các bạn tự chế là đơn-giản quá, mới biết là mình lầm.

Thấy các bạn không học hành gì cả, hỏi ra mới biết là vì nghĩ hè. Ở đây có anh H. làm nghề buôn

bán, còn mấy bạn, người thì còn học để thi tú-tài, và học các trường cao-đẳng, người thì vì ý-kiến chánh-trị mà đã ra trường, không được học nữa ; chỉ theo học mấy bạn của mấy thầy giáo tư mà thôi. Các bạn có lòng yêu, dấn dõ tôi điều nọ sự kia, tình trân-trọng ấy làm cho tôi cảm-động vô cùng.

Cứ như tôi đã nghe thấy mấy hôm nay, thì học-sanh ta phần nhiều sang Tây chỉ là vì cái bằng kia, bằng nọ mà học thôi ; cũng có người biết học là thế nào, nên gia-công khảo-cử và quan-sát, dốc lòng tập lấy cái tư-cách làm người, so-sánh hai cái văn-minh, hai cái xã-hội, để tìm phương cứu lấy nước nhà, song số đó thật rất là hiếm-hoi. Các bạn ở đây hay tự-phu là mình nói tiếng « tây » giỏi hơn học-sanh Tàu, và chê học-sanh Tàu tuy đã có cấp-bằng cử-nhơn, tiến-sĩ, mà nói tiếng Pháp không sành, mặc y-phục không đúng « mode ». Tôi đã có dịp làm quen với vài bạn học-sanh Trung-Hoa, thấy quả bọn ấy dở về hai « môn » ấy. Song le tâm-chi họ cao thượng biết chừng nào ! Thường trong đám học-sanh Tàu có rất nhiều những kẻ có thể làm ruộng cật cho xã-hội tương-lai của Trung-Hoa. Họ không giỏi tiếng Pháp, vì họ học tiếng và văn của họ, mà cái học thức của họ thời vững-vàng và chắc-chắn ; có chắc gì chúng ta hơn họ được đâu.

Ngày nay Học-sanh Annam sang Tây đã nhiều, phân ra nhiều bọn, chủ-nghĩa này, chủ-nghĩa nọ, rồi hiềm-khích nhau. Song đang nào cũng chưa rõ là đang nào, còn mờ-mờ lắm. Nhưng đó chẳng qua là sự phụ thuộc thôi ; còn cái cốt-yếu, thì là học lấy cấp bằng. Chánh-phủ Pháp thiệt không có lý gì là đáng sợ học-sanh Annam cả...

CAO CHÁNH.

Nguyễn-minh-Chiều

Représentation — Commission — Courtage

72 RUE PELLERIN — TÉLÉPHONE 988

ADRESSE TÉLÉGRAPHIQUE : CHIẾU 72 Pellerin

SAIGON

Mua ruộng đất, phố xá, nhà cửa — Bán gạch hồng bằng xi-măng và cẩm-thạch giả, Lành làm má bằng cẩm-thạch giả — Bán sáo tây (stores) Bán đủ hết các thứ máy. Lành làm pháo tây đủ kiểu v. v.

Rượu tây đủ thứ — Vật thực và nhiều thứ hàng hóa bên Tây.

Rượu chát « Rượu Nam-Việt » (ngon, ngọt, bổ) xin đồng bào uống thử. Uống rồi thì không chịu uống thử nào khác hết. Xin catalogue thì thấy hàng tôi có nhiều thứ rượu lạ và tốt và hàng hóa nhiều lắm.

Hội Nam-quyền

Trong một kỳ báo trước, hồn-báo đã đăng tin rằng nữ-quyền ở Âu Mỹ bây giờ lớn quá, có cơ đề ép cả dân ông, cho nên dân ông cũng rủ nhau lập hội Nam-quyền để chống lại. Hội ấy kêu là « Quốc-tế Nam-quyền liên-hiệp » (*Ligne mondiale pour les droits des hommes*).

Từ ngày 25 tháng 9 cho tới 29 tháng 10, hội Nam-quyền cả thấy bốn chục nước, họp quốc-tế hội-ngh với nhau ở kinh-thành Vienne nước Autriche. Khi khai-hội, ông hội-trưởng đã tuyên-bố rằng dân bà là kẻ thù chẳng chung trời đất với dân ông v. v. v.

Báo tây qua kỳ tàu mới rồi, hồn-báo có lúc được tờ đặt mới nhóm hội-nghị của hội Nam-quyền, trích ra mấy câu như vậy :

« Tình đây đi, các ông ! Hồi những người đề vor, « hồi những người chồng bị luật-pháp bạc đãi, hồi « những người có con đẻ lang ! Phải bình-vực lợi- « quyền của các ông đi chớ ! Hết thấy các ông đều « là những người bị cái phong-trào nữ-quyền quá « quá nó đề ép, vậy phải hiệp nhau lại thành hội « quốc-tế liên-hiệp để bình vực lấy quyền lợi của « mình mới được. »

Trong tờ đặt ấy có lời nói riêng với dân ông Huế kỳ như vậy :

« Luật ăn lương-hòa ở qui-quốc, trọng dân bà mà « khinh dân ông quá. Trong mọi đường sanh-hoạt ở « xã-hội, dân bà vào đâu cũng lọt, đến đâu bày giờ « dân bà đề kiểm kê sanh nhai hơn dân ông.

« Than ôi ! Cái nguy-cơ của dân ông là cái tiếng « kêu gào hàng ngày, chớ nào cũng có. »

Coi như vậy thì ở các nước Âu Mỹ ngày nay, dân ông và dân bà xung-đột nhau lắm rồi, cho nên người ta lo rồi đây trong xã-hội nào, cũng có cái họa « giặc-cấp chiến-tranh » (*guerre des classes*)

SỐ CHƯ-THU CỦA ĐÔNG-PHÁP MỖI NĂM THAI VÀO ĐƯỢC CHƯNG 700 HAY 800 TRIỆU, MÀ KHOẢN THUỐC PHIỆN ĐÃ CÓ 223 TRIỆU RỒI. VẬY MỚI BIẾT DÂN MINH HÚT DƯ THIẾT, KHÔNG LO GIỐNG NỒI HEN YẾU SAO ĐƯỢC !

Khởi Hài

Dân bà quý hơn dân ông.

— Dân ông quý hay dân bà quý ?

— Quý cả, nhưng dân bà quý hơn.

— Sao ?

— Vì dân bà hay khóc, góp cho đời được nhiều chất lysozine (xem P. N. T. V. số 24 trang 16) quý lắm.

NGUYỄN.

VĂN-UYÊN

Viếng mộ Hồng-nhan (Cổ-phong)

Một mình thơ thẩn quãng sườn non;
 Ấc vàng mờ soi trên đồng cỏ.
 Có người hồng nhan chứng đời người,
 Vừa mới hôm nào chôn cạnh đó.
 Than ôi! Chiều xuân cảnh thiên-hương,
 Nửa chừng trời bụi theo ngọn gió.
 Hay nặng vì ai một khối tình?
 Suối vàng đợi chờ duyên hội ngộ.
 Trần-gian trút lại năm xương tăn;
 Đẻ khách qua đường rơi lệ nhỏ.
 Hay tro tén-hỏ cò Đàm-Tiền,
 Đem thơ đoan-trường xuống ghi sỏ?
 Càng trông càng nghĩ càng ngậm-ngui,
 Tang-thương chớp nhoáng vòng kim-cổ!
 Ngán thay đời người như bóng hoa,
 Theo dòng nước trôi trong bể khổ.

NGUYỄN-KHẮC-NHƯƠNG

Đêm trăng chơi thuyền hát-giang

I

Vui thú trăng cùng nước;
 Buồng thuyền dạo hát-giang,
 Long sông nhỏ sóng biếc,
 Đỉnh núi phủ mây vàng.
 Vầng vặc vầng trăng tỏ;
 Ý-ao tràn gió vang.
 Bốn bề yên giấc mộng,
 Đối cảnh luống mơ màng...

II

Nước non hình bức vẽ;
 Cây cỏ sắc xanh tươi,
 Tháp thoang trắng lồng nước,
 Long, lạnh nước lộn trời;
 Hồi chuông vang phía núi,
 Tiếng quốc rộn bên đồi...
 Bờ cõi nay long lở;
 Biết ai sẽ đắp bồi?

III

Qua Chi-hòa hoài cũ

Tiền bước qua thăm cảnh Chi-hòa;
 Nay nơi chiến-diã buổi can-qua...
 Đồng xương vô-dịnh sương vùi lấp,
 Giọt máu hi-sanh cỏ nhuộm lòa.
 Cửu nước chẳng nề thân sống thác,

Liều mình không quản sức xông pha!
 Người xưa cảnh cũ nay ai nhớ?
 Tang-hải buồn thay nổi nước nhà!

SÀI-SƠN P. H. C.

Cảnh chiều

Non tây ác sẽ chiều,
 Tựa an đứng trông theo.
 Sườn núi vài anh mục,
 Giòng sông mấy cánh bèo.
 Từng mây chiều bằng lăng,
 Khóm trúc cảnh diu hiu.
 Tiên-dộng đây chăng tả,
 Thuyền ai một mái chèo?

Dưới bóng trăng

Nội cỏ ngàn cây bông sẽ tả,
 Chiều xuân êm-ả, khi xuân hòa.
 Trăng soi vầng vặc hồng đua thắm,
 Gió thổi hây hây liễu thướt tha.
 Gợn gợn mặt hồ làn sóng tỏa,
 Phất phơ ngọn núi bóng sương sa.
 Kia ai ngậm ngùi chi chi đó?
 Hay có tình gì với chị Nga?

Mme NGUYỄN-ĐÌNH-HOÀNG

Đi tàu sang Pháp tự vịnh

Phải có danh gì mới đáng trai,
 Sức dài vai rộng chịu thua ai.
 Nực cười thể sự ham danh giả,
 Khéo ghét nhân-tâm vụ lợi hoài.
 Những muốn mở mang đường kỹ-nghệ,
 Hay gì mà ghê chồn cấn dai.
 Núi sông ghi nhớ người tài mắt,
 Phải rằng sao cho đúng thực-tài.

HỘI-NGUYỄN.

Văn-nhân nghe em vợ ngồi gảy đàn

Đêm khuya ai dạo tiếng tơ đồng,
 Thăm thiết sâu ai có biết không?
 Lựa khúc ước ao hòa đúng điệu;
 So giây còn thẹn lỗ ngang cung.
 Tắc vàng tiếng động nhường chung tiếng,
 Tay ngọc lòng riêng có tỏ lòng?
 Trăng giới ngoài thềm đêm lặng ngắt,
 Ngán ngơ con bướm liệng cánh hồng. (1)

TRƯƠNG-HUYỀN.

(1) Con bướm mà liệng cánh hồng,
 Đã yếu con chị lại bằng con em.

Em vợ họa lại

Phòng thu thánh-thót tiếng tơ đồng,
 Óe vắn vơ mà dạ những không.
 Cuối mặt sầu mờ đôi ánh nguyệt,
 Đầu mây oán gầy một lân cung.
 Hương trời hây cứ phong non nhị;
 Mầu thể mầu chi bợn tắc lòng.
 Nhấn nhủ này ai người đoái khúc:
 Chim xanh phó mặc với rờn hồng.

NGUYỄN.

Hạng người vô ích

Đứng trong trời đất làm người,
 Ai ai cũng có nợ đời một phần;
 Sanh trong một nước là dân,
 Việc mình chẳng gánh để phần cho ai?
 Gớm cho những kẻ vô-loài!
 Đem thân ra ở vòng ngoài mà trông.
 Người đầu máu lạnh la lùng,
 Này như sâu phải con mong nổi gì!
 — Một là cái phái « ù-li »,
 Khát thì tìm uống, đói thì tìm ăn;
 Quân chi sung-sướng nhục-nhân,
 Bụng no cắt ấm, là thân xong rồi!
 Tiếng rằng mặt mũi ở đời,
 Sống người vô ích, chết người không thương.
 Về chi cả lứa chim muông,
 Gọi là người thiệt cũng phùng súc-sanh!
 — Hai là phái « chỉ biết mình »,
 Ngoài mình ra chẳng ân-tình với ai.
 Vợ, con, gà, chó no rồi,
 Dở hay, sống, thác, mặc người quách thay!
 Hầu-bao nich chặt cho đầy,
 Cầm bằng sấm sét mà tay chẳng rời!
 Kiến ong còn biết giống nòi,
 Người đời như thế mấy đời cho nên!
 — Ba là cái phái « thờ-thần »,
 Thoát nghe đường cũng lo toan việc đời.
 Ngồi đầu thờ Văn-thần đài,
 Ra tình yêu nước, yêu nòi lắm thay.
 Việc làm khi đã đến tay,

Thì cam mặt dan mây dầy tránh nguy.
 Vì người chết dưới chim di,
 Đứng bờ mà khóc, ích gì đến ai?
 — Bốn là cái phái « mĩa mai »,
 Dầu hay, dầu dở việc ai cũng cười.
 Chẳng đây một chuyện với đời,
 Người làm ta cứ đứng ngoài nói ngông.
 Như thuyền gặp gió mưa đông,
 Trách buồm, trách lái chẳng xong, trách trời.

Hỏi sao làm được đến nơi,
 Thì dương mắt xích mà thôi, hơn gì!
 — Năm là phái « bỏ mình » đi,
 Chịu cam trăm việc chi chi cũng hèn.
 Mong người cứ việc làm nên,
 Sức mình đang kém chằng chen được nào.
 Rằng trong một nước bao nhiêu,
 Bỏ mình đi cũng chẳng nhiều ít chi!
 Vì mà ai cũng thế, thì...
 Việc đời ắt hẳn việc gì cũng thôi.
 — Sáu là cái phái « đợi thời »,
 Việc gì có chắc đến nơi mới làm.
 Cơ trời chưa ngã Bắc, Nam,
 Nghĩa người nên kịp cũng cam châu trời.
 Tính sao cho vẹn cả mười,
 Không nhưng thì cũng chẳng hoài chút công.
 Biết đâu những đứng anh hùng,
 Làm nên thời thế dùng dùng ở tay.
 Gầm xem sâu phải trên này,
 Tàn dân nát nước ở mây mà ra.
 Phải có nước, mới có nhà,
 Tồn vong họa phúc cũng là chịu chung.
 Liệu công gắng sức một lòng,
 Mạnh dân mới đứng được trong cõi đời.
 NGUYỄN-BÍCH-HÀ
 kính-lục.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của
 các cô các bà biết nói, thì
 các cô các bà sẽ dạy bảo
 thế nào? Sẽ biếu ăn uống
 thức gì?

Có phải là biểu chúng nó
 ăn dùng rờn rả một thứ
 sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hỏi con hỏi!
 ... Uống sữa NESTLÉ

CÔNG VIỆC TRONG BẾP



Nói về chuyện nấu ăn

Về mục gia-chánh kỳ này, tôi xin nhắc lại chị em nhớ, là ngay từ số đầu Phu-nữ Tân-văn, tôi có hứa sau sẽ sắp đặt làm toa-ăn mỗi ngày, (toa ăn (menu) Tàu gọi là Thục-dơn) để trong độc-giá, chị em nào bận nhiều việc, thì cứ coi Phu-nữ Tân-văn mà ra chợ mua theo đó, cho khỏi khi ra chợ mất công đi lên đi xuống, tính thầm coi phải mua thứ gì, ăn thứ gì. Có khi chị em ra vừa tới chợ, thoát tiền đi ngang hàng gà; bán hàng khèo mới, bên mua ngay một con, kể lại đi qua hàng cá biển, chị hàng cá mới chào, ngọt điệu, thì cũng chiều ý mà mua liền, rồi thì gặp dân mua dấy, có khi mua đã cạn túi mà ngó lại rồi đồ còn thiếu thức ăn, và lại có nhiều. Bà nói chuyện lại, nghe mà buồn cười, là các Bà có tánh dễ dãi, hề thấy ai mới thỉnh thì cứ việc mua: mua một lát coi lại hết túi, soạn lại đồ ăn thì hơi rồi; một con cá thu lớn, một con gà thiếu to, một tôm càng gach, cái giò heo heo. Ôi! bấy nhiêu đồ thiệt quý, mà biết nấu nó với cái gì? Nhiều chị em vì có tánh lảng nhễ như thế mà mang nợ ngoài chợ rất nhiều, và lại có khi mua lòn xon một hồi khi về tới nhà, soạn rồi ra mới hay là thiếu món kia, dư món nọ, như chợ gần nhà thì chẳng nói chi, vì như chợ xa thì mới liệu làm sao. Vậy nên chúng tôi bày ra soạn toa ăn, thiết tưởng cũng giúp dặng một ít điều sơ sót của một ít chị em và giúp cho trẻ em mới tập đi chợ. Vậy tôi nghĩ chị em ta nên sắp đặt toa ăn cho sẵn mà dùng là tiện lợi. Có chừng lối 15 cái toa ăn, cũng đủ thay đổi trong nửa tháng, rồi qua nửa tháng sau lại bắt đầu ăn lại, hay chọn trong mấy toa nào mình thích mà dùng, thì lần lần không dứt.

Cái tiện và lợi trong sự dùng toa ăn, thì chúng tôi đã biết, duy cách sắp đặt chọn lựa, chúng tôi xin nhờ các nhà chuyên-môn, nay xin kể sơ ít cái, gọi là giáo dân, sau thì nhờ quý bà quý cô xa gần, biết sự ích lợi chung, hoặc giúp bài hoặc chỉ giáo cho thì chúng tôi lấy làm hoan nghênh lắm.

Sau này có dịp chúng tôi sẽ xin bản cùng chị em chỉnh đốn cách dọn ăn, cách đãi tiệc thế nào cho hợp vệ-sanh và cho được lịch sự. CAO-THỊ

Toa' ăn số 1

- SỐN MẠI**
- 1- Canh chua thơm nấu cá lóc hay cá chẻm, cá buôi, cá chét.
 - 2- Tôm càng hoặc tôm lòng ram.
 - 3- Sườn cạnh buồm ram.
 - 4- Hủ tiếu (bánh cuốn) xào tôm thịt.
 - 5- Hột gà chiên với thịt nạc băm.
 - 6- Gỏi dưa sen.
 - 7- Nước mắm tỏi ớt.

- CHUỐI**
- 1- Canh gà nấu bún tàu, kim châm, rau cần.
 - 2- Chả cua.
 - 3- Thịt kho nước dừa.
 - 4- Đậu rồng luộc, hay cải bẹ xanh luộc.
 - 5- Thịt nạc gà xào mướp củ hành gừng.
 - 6- Nước mắm tàu nước mắm ta.

Đồ tráng miệng buổi sớm mai mua chuối; bánh ngọt thì chị em có sẵn làm sẵn bánh kếp, hay bánh tây ngọt, bánh men, duôn, mít, kẹo gì v... 2...
Buổi chiều muốn thêm nho, lê, bôm cũng được.
Lời dặn. — Mấy món cơ đánh dấu ngôi sao là món phụ, muốn bớt đi hoặc đổi món khác tùy ý.

GIA-ĐÌNH THƯ-ỜNG-THỨ-C

Thuốc trị bệnh máu cam

Từ nhỏ đến giờ tôi mang bệnh đã lâu — hề đến mùa nắng thì thường hay chảy máu cam — bất luận ngày, đêm cũng vậy. Có người đã chỉ cho tôi nhiều thứ thuốc nhưng không hiệu nghiệm chút nào. Nay tôi nhớ một người Ấn-độ bày thứ thuốc này đây đã tốn ít tiền mà lại hay lắm:

« Mua một cái dầu mè (Huile de sésame) (nơi « tiệm nào cũng có bán, nhất là mấy tiệm của « người Ấn-độ thì thường có dầu tốt luôn). Ban, « đêm trước khi đi ngủ và sớm mai mới thức dậy « thì đổ dầu ra tay chừng nửa chén chung, kể « hit vào lỗ mũi; dầu vô miệng thì nhổ ra hay « nuốt luôn cũng chẳng hề chi, đoạn nằm xuống « lối năm phút dặng cho dầu thông vào trong, « rồi đi rửa cho sạch là xong chuyện. Lâm như « vậy chừng luôn ba ngày nghĩa là trong sáu lần thì « sẽ thấy sự thần hiệu của nó thế nào » L.-C.-KIỂU

DÂN BACLIET TRAN-PHIÊN BẮNG MUA LỬA CỦA ÔNG TRAN-TRINH-TRẠCH, MÀ BỊ LỬA ẮM HẾT. CHUYỆN ẤY CÓ KHÔNG? LÊ NÀO MỘT NGƯỜI CHO THÀNH-PHỐ SAIGON 150 NGÀN ĐỒNG LẬP NHÀ THƯƠNG, LẠI LÀM NHỮNG CHUYỆN NHÀN TÂM NHƯ THẾ?

VỆ-SANH

Sữa bò

Cách nấu sữa có ích

Trước khi nặn sữa bò, phải lấy nước chín ầm ầm và savon mà rửa vú bò, rồi rửa lại bằng nước chín hay là nước có bỏ một chút thuốc tím permanganate de potasse. — Cái thùng để mà hứng sữa cũng cái nắp của nó cũng phải bằng sành hay là bằng chai, phải rửa nó bằng nước sôi hay là nước thuốc tím. — Hễ chừng sữa chảy mới, dờ nắp thùng ra, sữa nặn rồi liền dặt nắp lại mà đi chỗ khác. — Ở bên phương tây có nhiều máy móc để mà lấy sữa, song bất tiện là vì trong máy cái máy ấy đều có ống caoutchouc hay là nhiều chỗ nối, sữa hay dính lại, đóng khắn, khó mà rửa chuôi, nếu giữ không sạch thì cũng độc địa vậy.

Sữa mới nặn như đem đi bán liền được thị tốt lắm. — Song sự buôn bán lớn, sữa nhiều nên phải để lại cho nhiều rồi mới bán ra. — Có chỗ để sữa trong thùng có nước đá, — chẳng phải nước đá làm cho trùng độc chết, song có lạnh, thì trùng khó sanh sản ra nữa.

Có chỗ người ta lấy bông gòn — cotton hydrophi- le, bông hút nước — đã hấp rồi mà lọc sữa: — lọc sạch mà đều cũng còn độc. —

Có nhiều người bán sữa dùng thuốc này thuốc nọ mà để dành sữa cho lâu ngày được, coi mới còn tươi tốt. Ta chẳng chỉ thuốc ấy vì vô ích và có khi lại hại cho mấy người uống sữa ấy.

Ở xứ ta nóng nực, như có muốn uống sữa tươi, thì sữa nặn ra liền nấu đi, — khi sữa để lâu như có nấu cũng nhiều khi còn độc, vì trùng độc trước khi mình nấu, có thể sanh sản nọc độc ra nhiều trong sữa. — Như có nấu cho sôi, trùng độc chết rồi, song nọc của chúng nó không tiêu được và nhiều khi phải bị hiểm-nghèo.

Nấu sữa cũng phải có ý mà nấu mới có ích. — Khi bắc sữa lên lò, nóng rồi sữa trào nổi bọt dưng lật dật mà nhắc xuống: khi đó mới có nóng chừng 80 degrés — nóng chưa đủ sức mà giết trùng độc hết được. — Như sữa nổi bọt, bớt lửa dưng cho nó trào mất sữa, để có cái lớp bọt trên mặt sữa bề ra rồi, cho sữa sôi chừng năm mười phút. Khi cái bọt mặt sữa bề tự nhiên, thì lúc đó sữa nóng chừng được 100 degrés; nóng như vậy trong năm mười phút đồng hồ thì nhiều loài trùng độc phải chết. — Ở bên phương Tây có nhiều cách hấp sữa, cho nóng đến 100 hay là 125 degrés. — Hấp đến bực

đó, sữa để lâu được chẳng hư, song chẳng có bổ lắm, vì mất hết mấy vị tinh bổ đi rồi. — Con nít uống rỗng sữa đó hay đau bái, chảy máu răng, bầm mình. — Như tưng thế phải dùng sữa ấy phải nhờ cho nó uống thêm đồ tươi, hoặc nước cam, nước chanh, nước rau cresson, rau má.

Sữa hộp đặc cũng phải có ý trong khi dùng, dưng cho buôi bầm lọt vào và chẳng nên để môi hộp sữa khui rồi cho đến ba bốn bữa. — Muốn dùng sữa phải khuấy với nước sôi, không thì phải nấu lại.

Và lại con nít mới đẻ ra phải cần dùng sữa của mẹ hơn cả. — Có con phải cho con bú, trừ ra khi đau, ho lao, đau trái tim, cúi đơ... và khi quan thầy cấm mà thôi.

Sữa thú cũng là có ích cho con người, song dưng nó cũng phải kỹ cang cho đủ, bằng không thì nhiều khi vô ích và thiệt hại thêm nữa.

Dr TRAN-VĂN-ĐÓN

Việt-nam Công-ty bảo- hiểm xe hơi

Vì sự Đồng-bào làm lớn, nên VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI cây bốn-bảo cho Đồng-bào hay rằng có MỘT MINH VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI là một hãng bảo-kê của người Annam mình lập ra và cùng người Annam cai quản mà thôi.

Ông P. LÊ-VĂN-GÔNG Pháp-dịnh Tổng-lý của VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG kiêm lãnh chức Pháp-dịnh Tổng-lý cho VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI là hãng của ông sáng lập.

Hãng này lập nên là một bước đầu của Annam mình trên đường kinh-tế. Công-cuộc mà phát đạt được là chỉ nhờ ở các chủ xe hơi Annam giúp sức. Đối với các chủ xe hơi Annam, hãng này ràng hết sức ra mà thi hành hai điều như sau này:

1o BẢO KÊ GIÀ RÈ HƠN HẾT.

2o KHI RỦI RO BỒI THƯỜNG MAU LẠM.

MỸ NGHỆ BẮC

Bồn tiêm kính trình quý khách rõ. Lúc này bồn tiêm có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nư, mặt da, tủ thờ, tủ kiếng bằng trắc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng, lọ, đồ đen kiểu la. Đồ thêm màu v.v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiêm rất mang ơn!

ĐỨC LỢI

105 rue d'Espagne — SAIGON

Kế định Xã-Tây

NGÔI LÊ ĐÔI MÁCH

Giấu đầu hở đuôi

Cuộc thi con nít ngộ-nghĩnh ở Xà-lây ngày 26 Octobre mới rồi, đã đành thất bại đi rồi, song còn câu chuyện ai tổ-chức ra cuộc thi ấy, thì tới nay người ta vẫn còn thi thảo với nhau chưa hết.

— Đố biết ai tổ-chức ra cuộc thi con nít bữa đó? ... Thì mấy nhà từ-thiện.

— Mấy nhà từ-thiện là ai chứ?

— Là báo *Courrier Saigonnais* của ông Fontaine.

— Ông Fontaine chủ rượu công-xi độc-quyền ở Đông-pháp này phải không? Cha chả, thật là một nhà từ-thiện!

— Cửa báo ấy tổ-chức ra, sao từ hồi đầu tới ngày thi, họ giữ kín mít như bưng, mãi lúc thi xong mới dám thò miêng quảng-cáo ra phát cho người ta, nói rằng cuộc thi này của báo *Courrier Saigonnais* chủ-trương? Ý gì mà phải giấu diếm như vậy. Sự nói là của người Pháp tổ-chức ra, thì mấy người dân-bà rút rề không hoan-nghinh chăng?

— Không phải vậy. Việc gì của người Pháp tổ-chức ra, thì người mình hoan-nghinh lắm chứ... Đầu này do báo cơ-quan của ông Fontaine mở ra, mà họ cần giấu đầu hở đuôi như vậy, em tưởng là cuộc thi đó có một điều mâu nhiệm, cao xa như vậy.

Người mình uống rượu công-xi mấy chục năm nay rồi, nghe các nhà bác-học Pháp cũng nói rằng thứ rượu ấy nóng, nóng vào hai óc, hai phổi và hai tinh-thần dữ lắm. Có lẽ lớp cha mẹ của sắp con nít uống nhiều, chắc sao cũng bị hư phổi mất thần ít nhiều, nay báo ấy muốn mở cuộc thi, để coi kết-quả của sự hai lên tới đâu rồi. Bởi vậy, cứ xem bữa chấm, hình như những đứa không mập mạp tới tưởi chỉ mấy, thì ốm phần thường lớn, còn những đứa thất là ngộ-nghĩnh, thì không được thưởng vật gì nên thân. Hoặc có cái thâm ý như vậy chăng, cho nên lúc đầu phải giấu diếm...

Hội nữ-quyền

Đừng có nói rằng ở ta chưa có nữ-quyền mà! Ngon lửa ấy đương nhen lên rồi đây...

Nghe đầu các bà các cô ở Cantho đương sửa soạn lập một hội Nữ-quyền, mục-dịch để giúp đỡ nhau trong cơn gia-đình biến-cổ, và lo bảo hộ hội-viên cho khỏi bị chồng hiếp đáp, giữ cho chồng các hội-viên khỏi bị sa đâm v.v. v.v. Điều-lệ hội, hình như đã thảo xong rồi. Tiền góp vào hội mỗi tháng là 5 \$, giao cho ban trị-sự cho vay để sanh lợi, đừng có nhiều tư-bon mà làm việc. Hội-viên nào

có chồng cờ bạc, mèo chó, hút xách, thì thông tin cho ban hội, hội sẽ cho đội mật-thám của hội đi dò. Đội thám-tử của hội toàn là con nít, mỗi tháng phải trả lương cho đội thám-tử này cũng hơn 50 \$. Hễ về cờ bạc, mèo chó mà biết chỗ nào chứa chồng của một bà hội-viên, thì bà hội-trưởng thông tin cho sở cảnh-sát châu-thành hay đăng đi bắt. Các bà lại tính rằng nếu sở cảnh-sát không chịu bắt, thì các bà sẽ bắt chước như hội nữ-quyền bên Tchecoslovaquie, kéo nhau đi phá tan ổ cờ bạc.

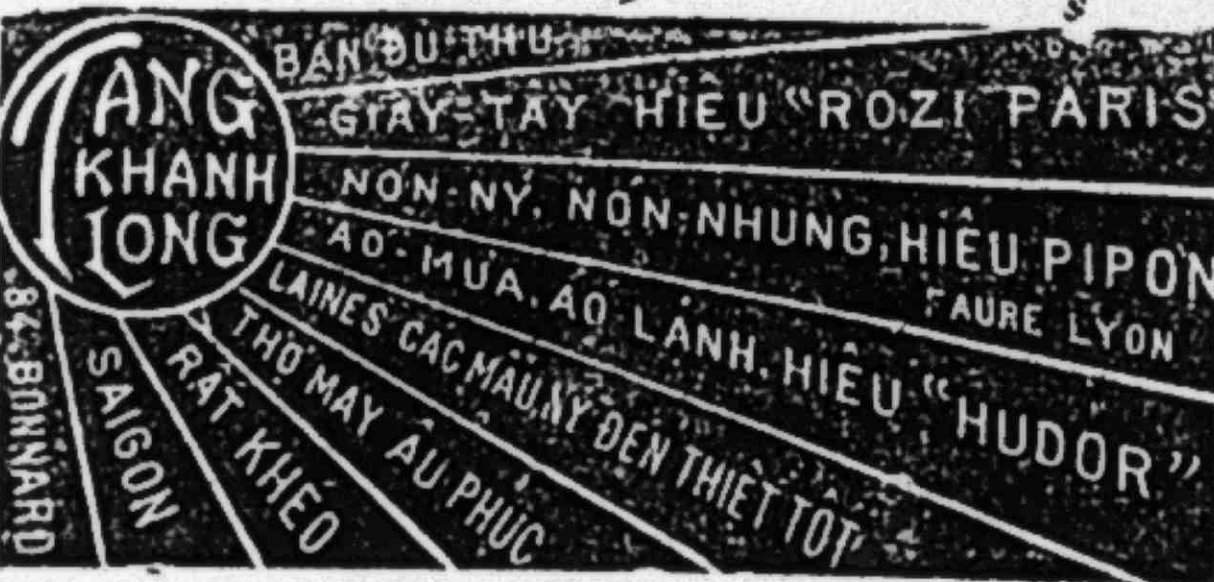
Còn về mèo chó, hễ dò biết chắc con nào dám chia thương, sốt nướ của một bà hội-viên, thì bà hội-trưởng sẽ cho đội chiến-lính đi tiêu-trừ. Đội chiến-binh này tức là mấy cô bán cá bán tôm, thất-nghiệp, mỗi tháng hội phải trả cho đội này cũng gần 50 \$; bình-khi không phải sủng liên-thỉnh, hay là bay-don-nét, mà đều là chỗi chà, chỗi quết, lau với đòn gánh, kéo may. Hễ đội này được lệnh của bà hội-trưởng truyền cho, thì có đội thám-tử dẫn đường, khi gặp được thủ nhơn ở đâu là tức thì đập đánh... một lần cho lén tới già...!

Còn về á-phiện, bà hội-viên nào có phong-thanh nghe biết chồng mình có nằm tiệm hút chơi thì cũng cứ việc cho bà hội-trưởng hay, bà truyền cho đội thám-tử hễ gặp ông đó nằm tiệm nào thì báo cho bà hội-viên ấy biết, bà ra kéo về liền, còn hút được đầu mà ghiền nữa?

Còn bà hội-viên nào bị chồng hiếp đáp đánh đập, để bỏ phí lý, thì trong hội phải hết sức bảo-hộ, nào là châu cấp cho, vô đơn kiện ông chồng phi nghĩa, truyền rao tên tuổi ông chồng ấy trong các báo và cam nhật phụ-nữ trong xứ không được lấy ông ấy, đầu tổn hao hết tiền hội, ban trị-sự cũng vui lòng.

Nếu hội này lập ra thiệt, thì chắc là thanh vượng lắm, sao các bà các cô cũng vô hội thiệt đông, mà sự mèo chó cờ bạc hút xách chắc hẳn có ngày đến hết.

Tới lúc đó hễ ông chồng nào mà bà ở nhà đã vô hội thì đi tới sông nào họ cũng không chứa, bước tới tiệm thuốc nào nó cũng đuổi ra, mà cô ngó có nao, cô đó cũng bết ngộ khác. THẢO-MAI.



MU'OI THÁNG Ở PHÁP

CỦA CỎ
PHẠM VÂN-ANH

Lên Paris

Trước khi lên Paris, chúng tôi có vào tỉnh Aix en — Provence, cách Marseille trên hai chục cây số; đi bằng xe điện, và cũng có đường xe lửa. Vào Aix là cốt đưa anh Tư em tới lưu-học ở đó, và coi phong-cảnh luôn thề. Từ Marseille vào Aix, đã thấy đổi phong-cảnh đi rồi. Đương ở cái chỗ, thấy ồn ào hỗn rộn, đủ thứ người, đủ thứ tục, đủ thứ sừng, đủ thứ khổ, nó lẫn lộn tơi bời với nhau, khiến cho cảm-giác của mình lung tung rối loạn; khi vào đến đây, tự nhiên thấy không khi êm ái dịu dàng ngay, cảm-giác của mình đã thấy trấn định lắm. Tỉnh này tuy nhỏ, mà thật là một nơi học-vấn, không có buồn bán chi to lớn, công-nghệ chỉ rộn ràng hết, chỉ là đất có nhà trường và học-sanh thôi.

Tỉnh chỉ loanh quanh có mấy con đường, mà đường nào cũng mát mẻ dễ chịu, phố ở hai bên, hàng cây có bóng mát ở giữa. Thấy mấy ông mà nhẵn tóc bạc, y-phục thường thường, tay cầm cái can, nách ôm kẹp sách, vừa bước khoan-thai mà tư-tưởng thâm trầm lộ cả ra nét mặt, thất ra về những nhà giáo-sư bác-học lắm. Còn mấy cậu mấy cô học-sanh đầu không nón, dắt diu nhau tum năm tum ba, đi đi lại lại, nói nói cười cười, tỏ ra cách thiếu niên, tỏ ra cách hoạt động. Aix thiệt là một nơi học-vấn, có đủ các trường đại-học, trung-học, cho nên ngoài đường, không phải giờ học, thì thấy rộn rịp toàn là học-sanh, vì chỗ này đủ trường, nhà rẻ, ăn rẻ, lại là chỗ đứng đắn, tỉnh mịch, cho nên người ta lưu-học nhiều lắm. Học-sanh ta cũng đông. Nghe nói được tới năm bảy chục người.

Nhà rẻ thiệt, thấy anh em học-sanh ta mườn những cái lâu, có một hai phòng, rộng rãi sạch sẽ lắm, ở được hai, ba, bốn người, mà mỗi tháng có 80 quan. Còn ăn thì cũng có nhiều chỗ nằm, sáu quan một bữa; có người lại nấu ăn lấy. Tưởng anh em ta qua Tây học, muốn tránh những cảnh phồn-hoa du dỗ tâm-tánh mình, muốn chuyên-tâm về học-nghiệp, mà lại đỡ tốn tiền, thì nên ở những chỗ tỉnh-mịch như tỉnh Aix này là hơn, không cần lên Paris làm gì. Song có người nói vậy cũng phải: « Đã đi tới nước người ta thì phải đi tới ổ chớ. »

Phải, Paris là cái ổ của nước Pháp thiệt, chúng

tôi đã qua đây, sao lại chẳng đi tới nơi?

Lát đất thu xếp chỗ ở cho anh Tư em, và ký thác cho một người thông tin (*correspondant*) lo giùm việc vào trường, rồi thân-phu em và em trở ra Marseille liền, để tối đáp xe lửa lên Paris.

Mỗi bước churen vào đất này, mà vào nhà ga xe lửa, thật là bở ngỡ, không biết vào cửa nào, mua giấy ở đâu, và phải ra cửa nào. May nhờ có một vài anh em lao-động, đã hứa từ trước, đến bây giờ xăng xai lo liệu những việc lấy giấy và gởi đồ giùm cho chúng tôi. Nên chịu rằng về sự giao-thông lai-vãng ở những nước như nước Pháp này, thật là mau chóng, tiện lợi, thanh thoi, vững vàng lắm. Ví dụ như mình mua giấy xe lửa rồi, mà muốn vững lòng là lên xe có chỗ cho mình ngồi, khỏi lo có chuyển xe đông người mà mình phải đứng không chừng, thì hành-khách có thể mua cái chỗ ngồi trước, tự nhiên sở xe lửa phải ghi số hiệu và giữ chỗ cho mình, khi lên xe cứ chiếu số-hiệu mà ngồi, chẳng lo ai tranh dành chen lấn cả. Còn đồ đạc mà mình đem nhiều, không muốn để ở quanh mình, mất công khuân-vác, thì có thể gởi ngay xe lửa, chờ theo một toa riêng, cùng đi một chuyến với mình, tới chỗ nào mình xuống mình có thể đưa giấy ra đang lấy đồ lại liền. Cách ấy thật là tiện lợi, hành-khách đã không mất công đem xuống tốn tiền, lại khỏi lo ăn cắp, vì ở bên Tây cũng nhiều hàng người làm nghề lên đờnhe ở sau lưng, chờ dừng trường là người Tây không biết ăn cắp. Nếu họ có người học giỏi hơn ta một vực một trời, thì cũng có kẻ ăn cắp thần xuất quỷ một hơn ai vậy.

Chúng tôi lấy giấy đi hàng nhì, khi lên xe nhân chỗ, gặp một chuyện thật là bất bình. Song lại vì chuyện bất bình ấy mà xui khiến cho chúng tôi được một sự gặp gỡ rất may mắn.

Lúc kiểm tới cần phòng và số hiệu của mình rồi, thấy người đã ngồi đông cả, chỉ còn trống có hai chỗ ngồi của chúng tôi. Chỗ này nên nói rõ một chút. Xe lửa bên Tây, không phải như xe lửa bên mình; xe lửa bên ấy, hàng nào cũng vậy, đường đi lại họ làm ra một bên, còn thì mỗi toa xe chia ra làm bảy tám căn phòng, có cửa mở đóng, mỗi căn phòng có 8 chỗ ngồi, chia làm hai bên, ngồi xây mặt lại với nhau. Vậy trước mặt chỗ ngồi của chúng tôi, có một mu già Huê-ký. Em

nhân ra hình như người bên Âu Mỹ, mấy mu già phần nhiều hay nhân-nhò quau-quò thì phải. Mu già Huế-ký đây là vào cái hang ấy. Lúc mới thấy em bước vào, đương dò số hiệu chỗ ngồi với số hiệu ghi ở giấy xe của mình coi có trùng không, đã nghe mu nói lầm-bầm gì ở trong miệng không biết. Em ngó lại, thì mu nói:

— Không phải chỗ ngồi của chị ở đó đâu!

Nói mà nói ra giọng dân-thức khinh-bĩ. Em đã tức, nhưng còn ngờ hay là mình lộn chàng, sau đó lại từ số xe, số phòng, cho tới số ghế đều trùng cả, chúng tôi cứ việc ngồi xuống. Bấy giờ cái nét mặt của mu còn đáng ghét hơn nữa, em nghĩ bụng rằng cái mặt ấy dành cho mấy cái tát cũng chưa hết nhân. Mu lại còn nói hơn nữa: đây là câu chuyện em cãi lộn với mu:

— Chị đi kiếm chỗ khác mà ngồi đi.

— Số ghế của tôi đây rồi, bà biểu đi đâu?

— Trời ơi! Con nhỏ này cứng đầu quá, đây không muốn ngồi chung với người chết mà. Mu vừa nói vừa bực đầu bực tai, coi in con khi vậy.

— Như bà không muốn ngồi với chết, thì lại mà khoe chuyện ấy với số xe lửa kia. Tôi cũng trả tiền, cũng có quyền ngồi đây như bà, bà đuổi tôi đi đâu, bỏ mu già này điên hay sao chứ?

Thân-phu em cứ can, biểu thôi nhịn đi. Tuy là người la xư, và em nói tiếng tây dở mệc lòng, mà em cứ nói dai, bấy giờ đầu cho có danh lộn cũng đành, vì cái hơi tức đã đưa lên cổ rồi. Và lại biết rằng ở đất này chẳng phải đầu như bên ta; ở đây phần nhiều người biết lẽ phải, chứ để đầu ai bắt nạt được ai. Cái giống người Huế-ký khi người hết sức, chỉ có giống của họ là họ thương, còn giống nào khác, là họ cũng ghét, chẳng vậy mà bên Mỹ-châu, có hang dân da đen, chung một trời đất nước non với họ, mà ở phải ở riêng ra một khu, không được trà trộn với da trắng; ăn không ngồi chung bàn, coi hát không ngồi chung hang ghế, lại còn bị họ kiểm chuyện hành-hạ ức hiếp, muốn cho da

đen tuyệt giống là khác nữa.

Trong khi em đương phừng phừng nổi nóng, còn muốn nói nữa, thì có một bà người Pháp ngồi bên em, coi nét mặt hiền-hậu và nghiêm-trang lắm, gạt em đi, rồi nói với mu già khỗ-kia rằng:

— Thừa bà, thật là bà lỗi lắm. Người nào đến nước Pháp đều là bạn của nước Pháp hết thảy, ai cũng như ai, chứ không có phân biệt màu da nào cả.

Tân kích cô tới đó là hết, xe lửa cũng bắt đầu chạy. Rồi bà người Pháp hỏi chuyện em, người ở đâu, qua làm gì, lên Paris định ở đâu, có quen ai v. v. . . Hỏi một cách ôn tồn hòa nhã lắm. Em cũng nói là qua du-lịch và quan-sát nước Pháp, kéo lòng riêng ao ước bấy lâu nay. Còn như sự lên Paris có quen ai, định ở đâu, thì em cũng nói ngay thật rằng không có quen ai ở Paris, và lên đó định ở khách-sạn. Mà thiệt, hai cha con thật không có quen ai ở Paris, đã đi là cứ đi, cũng không quan-tâm chi về sự đó, vì tin chắc rằng một xứ đã tổ-chức hẳn hoi như vậy, miễn là mình có tiền, còn đi đâu đã có taxi, địa-đồ, ở đã có nhà trọ hàng cơm, lo gì. Nói chuyện này chuyện khác hồi lâu, rồi bà cũng ngó gia-thế của bà cho em biết, là bà Raymonde Moutet, có bà con với một ông nghị-viên, và nhà ở số 6 đường Vaugirard, tại Paris. Bà lại dặn lên đó, có dịp thì lại nhà bà chơi, bà có một người con gái học trường đại-học.

Chuyến xe chúng tôi đi đây là chuyến đêm, tức là *express*, nghĩa là xe chạy mau, chỉ có ghé qua mấy ga lớn như Avignon, Lyon, Dijon mà thôi. Xe lửa bên này hai đường, một đường đi một đường về, xe cứ việc thẳng băng mà chạy, vùn vụt như tên. Tiếc rằng trời tối, không được ngó phong-cảnh ở hai bên; chỉ thỉnh thoảng thấy set một cái ánh sáng chạy qua, ấy là xe ở Paris xuống Marseille, nó làm chớp-nhoáng một cái như sao băng vậy, thế mới biết là mau.

10 giờ sáng hôm sau, thì tới Paris, vậy là một đêm mà mình đã cách xa 800 cây số.

(Còn nữa)

PHẠM-VÂN-ANH.

Việc-nam Công ty Bảo hiểm xe hơi

HỘI SẮC DANH SỐ VỐN 200.000\$

Hội quán ở số 54-56 đường Pellerin—SAIGON

Giấy thép tất: ASSURANA Giấy thép nói 748

1- BẢO KÊ XE HƠI GIÁ RẺ HƠN HẾT.

2- KHI RỦI RO BỒI THƯỜNG MAU LẮM.

Hội chủ xe hơi Annam! Hãy bảo kê xe hơi của Quý ngài tại hãng chúng tôi. Khi nào có rủi ro, Quý ngài khỏi cực lòng chi hết, vì chúng tôi hết sức lo lắng về việc sửa xe chẳng khác nào như xe của chúng tôi vậy.

Ren và hàng thêu satin đủ các màu của người Bắc làm ra dùng để đi biểu ai làm kỷ niệm hay mừng về việc đám cưới, tân-quan, coi lịch sự và quý lắm. Có bán tại hiệu:

M^{re} V^{re} Nguyễn-chi-Hoà

82, Rue Catinat — SAIGON

Gần đây trong nước có những việc gì

Hiện nay còn có nhiều người bị bắt về vụ *Việt-Nam Quốc-dân-dân*. Trong vòng hai tuần nay những người bị bắt ở Saigon, ở Lục-tỉnh, cho tới ở trên Cao-mên, đem về giam tại Saigon đông lắm. Nghe nói tới số 120 người, đến đôi sở lính kín không đủ chỗ giam, người ta phải đem gởi ở khắp các cô bót trong châu-thành, bót nào cũng có. Trong số những người mới bị bắt, có một người đàn bà là cô Phạm-thị-Ngà. Cô Ngà đã có sang học bên Pháp, vào ban Trung-học, hiện nay đương dạy học ở Cholon. Khi xét nhà của cô, có nhiều giấy tờ quan hệ về *Việt-Nam Quốc-dân-dân*.

Bốn tay banh-vợt đại tài của nước Pháp là Cochet, Brugnon, Landry, Rodel, đi qua thao-dượt bên Nhật hồi tháng trước, nay trở về Pháp, ngày 8 Novembre sẽ ghé qua Saigon ta. Nhơn dịp ấy, Khuru Phi-Hải là tay banh vợt vô địch ở Viễn-dông cũng từ Hương-căng qua đây, hiệp với Chim và Giao ở ta, để tranh cao thấp với mấy nhà thể-thảo người Pháp kia.

Có lẽ qua tháng tới, thì toà Đại-hình ở Hanoi sẽ xử vụ Léon Sanh là người bị tình-nghi đã giết Bazin. Đáng lẽ những việc lớn lao như vậy, có dính lưu chánh-trị ở trong, thì nhà nước lại đặt Hội-dồng Đề-hình để xử, như là xử vụ *Việt-Nam Quốc dân-dân* mới rồi. Song nghe như hội chánh Nhơn-Quyền bên Paris kêu nài chánh-phủ phải bỏ cái lệ ấy đi, từ đây về sau không có Hội-dồng Đề-hình nữa.

Toà án tỉnh Thái-bình, mới rồi cũng xử một vụ án chánh-trị, là vụ Trần-tam-Tĩnh và Nguyễn-v-Chiêu, đồng mưu định giết tên Bùi-thế-Mai, làm thừa-phái ở tỉnh ấy. Tên Mai tuy làm việc quan, mà cũng vào hội *Việt-Nam Quốc dân-dân*, rồi nó đem tình-hình của đảng mà báo với chánh-phủ hết. Mấy người kia định giết nó để phục thù, nhưng không may công-việc bại lộ, bị bắt. Trần-tam-Tĩnh bị 10 năm khổ-sai, Ng-v-Chiêu bị 2 năm tù.

Saigon năm nay cũng có vụ hát tây như mọi năm. Gánh hát ở Tây đã qua kỳ lâu *Chenon-ceaux* bữa 30 tháng trước, và ngày hôm sau đã hát ở nhà hát tây rồi. Các ông hội-dồng thành-phố ta có buồn không vì hồi ra ứng cử, phần nhiều ông nói khẳng-khái rằng sao cũng xin bỏ vụ hát tây cho kỳ được, không có lý nào cả dân chịu đóng thuế, mà

lại đem tiền làm cuộc mua vui cho một số ít người. Bấy giờ, các ông vẫn ngồi quanh cái bàn móng ngựa, mà mấy cô đào, chủ kép lại đeo râu vẽ mặt ở nhà hát tây như thường đây kia!...

Quan Toàn-quyền mới ký nghị-định đổi ba châu-thành Ba-liêu, Soctrang, Rạch-giá, ra làm thành-phố, có một ban uỷ-viên thành-phố (*Commission municipale*) của nhà-nước đặt ra để cai-trị. Ban uỷ-viên cũng có đủ người tây nam dự vào, do ông chủ tỉnh làm đầu, cũng tức như ông Đốc-lý và các ông Hội-dồng thành-phố ở Saigon vậy. Song chỉ khác có một điều: ban uỷ-viên là của nhà nước lập ra, chứ không phải của dân bầu lên.

Các báo ngoài Bắc gần đây, đều than-phẩm về chuyện ông Nguyễn-hữu-Thu, về bữa ra ứng cử Phó-nghị-trưởng Hội-nghị Kinh-tế cùng với ông Bùi-quang-Chiêu; ông Thu đã đánh máy tên mình vào những miếng giấy nhỏ, sẵn-sàng từ ở nhà, rồi lúc bấy giờ thân-hành đi phát cho từng người, năn nỉ họ thăm cho mình. Ông Bùi phản-đối, nói rằng cách đó là cách bất nhã, dè-tiền, cho nên rút tên ra không ứng cử nữa. Hết thầy người trong Nam ngoài Bắc bây giờ đều than phẩm rằng cái chức Phó-nghị-trưởng ở Hội-nghị ấy quan-hệ lắm, người như ông Nguyễn-hữu-Thu đâu có xứng đáng làm sao lại dờ cái cách la lùng như vậy.

Hội-dồng Chánh-phủ Đông-pháp (*Conseil de Gouvernement*) đã nhóm tại Hanoi ngày mồng bốn mới rồi. Chỗ này tưởng nên nói qua, kéo người có bàn làm với Đông-pháp, Kinh-tế Đại-hội-nghị (*Grand Conseil des Intérêts Economiques*). Hội-nghị này mới mở ra năm nay là lần đầu, hình như cái nghị-viện nhỏ của xứ Đông-pháp mà đại-biên phần nhiều là những người của dân cử ra, tức là các ông hội-dồng Quán-hat, Canh-nông, Thương-mãi, Nhơn dân đại-biên v. v. chứ chánh-phủ không dự tới việc bàn bạc, mà chỉ phải một ông quan ra thay mặt tại đó, để hoặc các đại-biên có chất-vấn điều gì thì bày tỏ. Hội-nghị chỉ bàn riêng về những vấn-đề kinh-tế, như sưu thuế ruộng đất v. v., không có dính chi tới chánh-trị. Còn hội-dồng chánh-phủ mới là bàn về chánh-trị, mà mỗi năm các quan thủ-hiến các xứ, và làm đầu các sở, họp lại để thương thuyết với nhau.

TIỂU-THUYẾT TÀU CỦA BAO-THIÊN-TIỂU

NGUYỄN-NAM-THÔNG DỊCH-THUẬT

LỊCH SỬ CÔ PHU'ỢNG

VII

(Tiếp theo)

Khi đó tôi (tác-giả tự xưng) đương lãnh một chức giáo-viên trong trường, thường cùng năm ba người bạn đồng-sư, dắt nhau đi xem coi các sách vở. Nguyên tôi là giáo-viên dạy về khoa quốc-văn, nên trong tâm chỉ chuyên chú về văn-chương quốc-âm mà thôi, ngoài ra các môn khác, tuy tôi có coi sơ một lượt, nhưng không cần chú-ý cho lắm, chẳng qua như cời ngựa xem hoa mà thôi. Dạy về thời-dại này, ở nước ta đương vào cái thời-kỷ quốc-văn suy-kém, dầu đến các trường cao-đẳng nam-học-hiệu, cũng không còn thấy mấy người chú-ý đến văn-chương quốc-âm nữa, huống chi lại tìm kiếm ở trong trường nữ-lưu, thì còn làm gì có văn-chương hay nữa! Vì thời đại này là thời đại khoa-học, quốc dân đã khuynh hướng về đường thực-tế, không hoan nghinh quốc-văn là lối hư-văn nữa, nên chỉ các sĩ phu phải theo phong trào mà đồ xô cả vào con đường thực-nghiệp, coi văn-chương mới hóa ra quanh-quê diu hiu như vậy. Nam-giới còn hoang-phế như thế, huống-hở nữ-lưu!

Tôi đến chỗ bày các tập thơ-ca, luận-thuyết, tiểu-thuyết, thấy lơ-thơ không có được mấy quyển, trong lòng đã ngao-ngán lại càng thêm ngao-ngán bởi phần, thờ dài một tiếng mà lần giờ từng tập ra xem qua, chỉ thấy chữ bói kìn giấy, mực đồ đen xỉ, tư-tướng vun-vật, nghị luận viên-vóng, không được quyền nào xem có hứng thú cả. Ai ngờ đâu trong đồng văn-tập đồ hên ấy, thỉnh linh lai xuất-hiện ra trước mắt tôi, một tập văn thật là bat-tuy siêu quần, thanh tao tuyệt-diệu, ở ngoài bia, thấy nhãn đề rằng: « *Tiểu-sử của ta* » tác-giả là sanh-viên năm thứ tư Lý-Phượng-Anh. Tôi cầm quyển văn, đọc suốt từ đầu tới cuối, đọc đi đọc lại càng như rằng buộc mê man, không biết thế nào là chán nữa! Số là nàng kia đã đem hết sự lịch-duyet bình sanh mà thuật ra ở trong quyển văn ấy; tình-ý lâm-ly, bi ca kháng khái, làm cho tôi xem thấy vừa sợ vừa mừng! Từ khi tôi đọc nhập tâm tập văn ấy thì ba chữ « Lý-Phượng-Anh » kia đã in sâu vào trong óc tôi rồi sanh ra vấn vương nghĩ ngợi không lúc nào quên, ngày đêm chỉ nhắc nhở mong rằng làm sao biết được mặt nàng một chút thì hay lắm. Nhưng tôi đương làm chức giáo-

viên trong trường, mà nàng thì là học-sanh trong trường, trong khi vô đoan vô cổ, làm cách gì mà gặp gỡ nàng cho được. Thật là gang tấc ngàn trùng, khiến cho tôi càng thêm bồi hồi khắc khoải!...

Từ đó tôi sinh ra tư-lự ngẩn ngơ, quên ăn biếng ngủ, năm canh khắc-khoải, sáu khắc mơ-màng, cái tư-động cũng la thay, yếu năng mà nào có biết nàng là ai!

Một hôm, các nữ-sanh trong trường tổ-chức một cuộc khánh-hội, để tạ lại cái thanh-tĩnh của anh em đồng-bào xa gần, đã có lòng chiều cổ đến xem hội đấu xảo ngày nọ; gọi là « *Hoan-ngiệp lai tân hội* ». Tôi tiếp được thiệp mời, thấy có học-sanh diễn-thuyết, lấy làm vui mừng mà nhận lời ngay.

Khi tới nơi, thấy hầy còn sớm, chưa tới giờ khai hội, tôi bèn đi bách bộ trong hội trường để chờ. Trông ra cửa trường, thấy các nữ-sanh từng đoàn từng bọn, tha thướt tiến vào, vóc liễu diệu-dàng, tiếng oanh tho-thẻ, rực rỡ muôn hồng ngàn tía, mùi hoa ngào-ngạt thơm lừng. Tâm hồn tôi bỗng thấy thanh-thời nhẹ nhàng, chấp-chờn lão đảo như bị lớp sóng vô hình, thu cuốn vào trong « nguồn ơn biển ái » vậy!

Cái mục-dịch tôi chỉ chú-ý có một người, tức là Lý-Phượng-Anh, mà trong bọn thoa-quần mỗi người xinh đẹp mỗi vẻ, không thể nào nhận biết được cô nào là Phượng-Anh, cô nào không phải Phượng-Anh nữa!

Thành ra cái dung-nhan Phượng-Anh cứ luôn luôn biến đổi ở trong mắt tôi, làm cho tôi càng thêm mờ thêm quáng, thêm rối-loạn bàng-khuàng, không thể nào tả ra cho xiết được.

Một lúc, tiếng chuông khai-hội đã khua vang, các nam nữ tân-khách bèn lần lượt bước vào ghế ngồi; mà chỗ ngồi của tôi thì lại đối diện ngay trước diễn-dàn; tôi sở-dĩ lên vào ngồi chỗ đó, không phải là vô-cố dẫu; vì mục-dịch tôi lúc nào cũng chuyên-chú vào Phượng-Anh, tôi tự đoán rằng: Nàng đã có văn-tài như thế, chắc khẩu-tài cũng hoạt bát hơn người! Thế thì cuộc khánh-hội hôm nay, tất nhiên Phượng-Anh thế nào cũng đăng-dàn diễn-thuyết.

Tiếng chuông khua vang lên lần nữa, bỗng thấy người hiệu-trưởng bước lên đàn nói mấy câu giáo-dầu qua-loa; rồi lại bước xuống.

Bỗng nghe tiếng xướng to lên rằng: « Học-sanh diễn - thuyết ». Tức thì trái tim tôi đánh một cái, rồi rùng mình lên, rồi trở hai con mắt, lo sợ mà chăm-chăm nhìn lên đàn! Bỗng thấy một vị nữ-học-sanh mặt tươi như hoa xuân, mắt sáng như thu-thủy, tư-phong diễm-lệ, thần-thái tinh-anh, ngang nhiên bước lên đàn, miệng chum-chim cười mà trông xuống mọi người, cúi đầu xá một xá, rồi bắt đầu cất tiếng giảng-thuyết. Đầu bài là « *Nam-nữ bình-quyền* ». Nữ-sĩ kể qua cái lịch-sử phụ-nữ bị đè-nén bắt đầu từ đời nhà Tần, rồi hết sức mỉa-mai cái tục xấu trọng nam khinh nữ. Đoạn rồi, nữ-sĩ hết sức sĩ-mạ cái tư-cách nhu-nhược của phụ-nữ, và hô-hào bọn nữ-lưu nên bãi-trừ cho tuyệt cái căn-tánh xấu-xa là căn-tánh ỷ-lại bọn nam-tử, cái căn-tánh chịu ép một bề làm thân trâu-ngựa, làm máy để con, cho bọn đàn-ông, vãn vãn...

Nữ-sĩ biện-luận hết lẽ này sang lẽ khác, lúc mau lúc khoan, lúc êm-dềm, lúc hăng-hái, bao nhiêu tiểu đoạn tràng-thiên, cứ kể tiếp luôn ra như ngọn nước trong nguồn đồ xuôi, thao-thao bất tuyệt!...

Tôi nghe cái tài cao-dàm hùng-biện của nữ-sĩ mà vui mừng khen ngợi không biết chừng nào! Ruột gan phơi-phới, như lá cờ bay, bỗng buột miệng khen rằng: « Thật đáng là nữ-trung danh-sĩ vậy! » Lại lầm-nhầm tự hỏi tự đáp rằng: « Chẳng biết có phải cô này là Lý-Phượng-Anh đó chăng? Có

lẽ chính Phượng-Anh đó, chứ còn ai nữa!... »

Chào ôi, vì tôi hâm-mộ Phượng-Anh quá, khao-khát Phượng-Anh quá, nên chỉ muốn làm thế nào được biết ngay nàng là người nào, cho khỏi non-nao cồn-cao, vì sự hồ-nghĩ như thế này! Ruột nóng như lửa, phứt dài như năm, không thể nào kiên-nhẫn ngồi yên được nữa, cực chẳng đã phải ghé tai hỏi người ngồi cạnh rằng:

— Vị tiểu-thơ đương cao-dàm hùng-biện kia là ai đó; thưa ngài?

Người ngồi bên, bèn trả lời rằng:

— Tiểu-thơ ấy à? Tiểu-thơ ấy tức là Lý-tiểu-thơ đó!

Chào ôi, tôi vừa nghe ba chữ Lý-tiểu-thơ, đoán ngay là Lý-Phượng-Anh, rồi mừng quá, tưởng chừng như ngứa-ngáy cả chân tay, như mọc đôi cánh, chỉ chực bay bổng lên mây vậy!... Cái mạch tỉnh ở trong lòng tôi chứa-chan, dần-dưa ra đầu mây cuối mắt, làm cho người kia cũng phải ngạc-nhiên, đương mắt lên mà nhìn tôi, rồi lại từ-từ nói nốt rằng:

— Lý tiểu-thơ đó mỹ-danh là Thiềm-cô...

Nghe thấy hai tiếng « Thiềm-cô », làm cho tôi choáng váng người lên, ù tai, tối mắt, tưởng ngỡ ngay ra được, hai tiếng đó thật là một thùng nước dội vào lưng tôi vậy! Bao nhiêu tình-ái phứt chốc ngùn-ngụt bốc lên như mây như khói, phứt chốc

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt
tốt nhất hạng mà được giá
rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

ở đường Catinat số 57

— Saigon —

Ấy là hiệu mới khai trương
nên bán giá rẻ chiêu khách
mà chủ nhơn vẫn là người
chuyên môn về nghề hột
xoàn lâu nay, nên lựa mua
được nhiều hột nước tốt
không đâu dám bì.



Rượu thuốc
rất bổ là:
«QUINA GENTIANE»

Các Bà, Các Cô!

QUINA GENTIANE

mùi nó thơm tho nhẹ nhàn,
ai cũng ưa uống, mà nhất
là ở xứ nóng nực như xứ
ta thì nên dùng lắm, có bán
ở các tiệm Epicerie và trứ

Tại hàng: **MAZET**

20-28, rue Paul Blanchy-SAIGON

lại rời rã lạnh lùng hết cả! Làm cho người kia trước thấy tôi từng-bưng đã ngạc-nhiên, nay tự nhiên thấy tôi tái met mặt đi, càng lấy làm ngạc-nhiên bội phần. Hân ta ben hỏi tôi, vì sao mà nét mặt lại biến-cải lình chóng như thế, tôi chưa kịp đáp thì người nữ-lang đang đan kia đã ở trên đàn bước xuống. Bỗng lại thấy một vị niên-thiếu nữ-sĩ khác, kẻ tiếp đáng đàn! Vì nữ-sĩ này so với nữ-sĩ lúc này, lại phong-lưu kiêu-diễm hơn nhiều, thật là... vì hoa, hoa biết nói, vì ngọc, ngọc sanh hương. Thật là... Hàng-ngà giáng thế, Tây-tử tái sanh, làm cho cử-tọa cùng phải ngẩn-ngơ, ngồi ngây ra mà nhìn vẻ đẹp của con người thiên-hương quốc-sắc!...

Bỗng thấy người nữ-sĩ đó, cất tiếng êm ái như tiếng oanh ca, mà kể về cái thời xấu trọng nam khinh nữ, cho rằng cái thời xấu ấy không thích-dụng ở buổi đời văn-minh này nữa... Doan rồi nữ-sĩ lại đem những chủ-nghĩa nam nữ bình quyền ở các nước Âu Mỹ mà bình-luận mà so-sánh; giảng giải rất minh-bạch, khảo cứu rất công-phu; khi viện cổ, khi dẫn kim, nói có nguyên nguyên, lời có căn-cứ, làm cho kẻ tri-thức cũng phải thần-phục là bậc nữ-sĩ có tư-tướng cao-xu, học lực yêm-bác vậy!...

Còn tôi khi đó trong tâm cảm-giác ra làm sao, nay không thể nào nói ra cho xiết được! Nghe lời

diễn-thuyết hôm nay, so với quyền văn hôm nọ, tôi đoán ngay người này đích-thị là Phụng-Anh rồi, không còn phải hồ nghi gì nữa! Kịp khi hỏi người bên cạnh thì quả nhiên là Lý-Phụng-Anh thật! Lòng tôi khi ấy vui sướng một cách lạ-lùng, nở mày nở mặt, cời ruột cời gan, thật:

Đến bây giờ mới thấy đây,

Mừng nào còn quá mừng này nữa chẳng?...

Tự lúc tôi biết mặt Phụng-Anh, trong lòng sanh ra vô hạn tình-ái, coi nàng như một người tri-kỷ thâm-niên vậy. Xét ra nàng với tôi thật như chim trời cá nước không biết, không quen, sao tôi lại đem tấm ái-tình rất trong sạch, đặt vào hão-huyền vô-vị như thế? Tự tôi, tôi cũng không hiểu ra làm sao cả!

Cuộc giảng-thuyết đã xong, Phụng-Anh chiếu lệ chấp tay vái chào mọi người rồi khoan thai lui xuống. Các tân-khách nghe giảng, thấy nàng chào cũng cứ ngồi yên chỉ vỗ tay một hồi, chờ tuyệt nhiên không thấy ai cử-dộng gì cả. Tôi thấy vậy liền đứng dậy đáp lễ và cất tiếng nói mấy lời, xin thay một cử-tọa mà tỏ lời cảm ơn nàng.

Mọi người thấy tôi như vậy, liền trông nhau bưng miệng mà cười, cho tôi là một người ngộ-ngĩnh, cử-dộng lố-lãng, mà có lẽ cũng lố-lãng thật. Nhưng đó chẳng qua là một sự chỉ-thành của tôi, tôi làm

như thế cũng không hiểu là tại làm sao và để làm gì nữa.

VIII

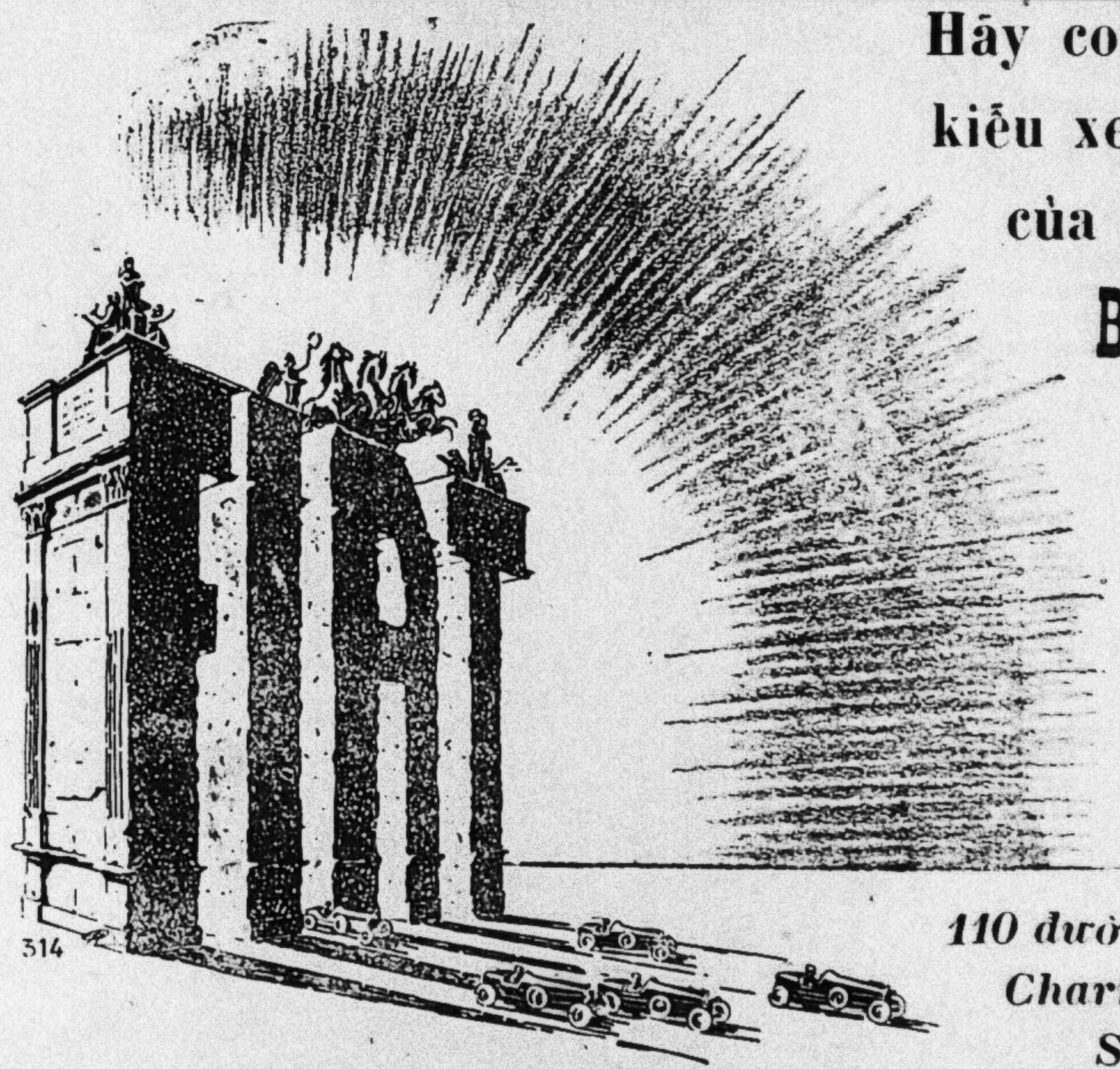
Không bao lâu, hội-dồng đến lúc giải tán. Các tân-khách đều lục-tục, đi ra, tôi cũng đứng dậy mà ra về.

Các độc-giả chú-tôn xem đến đây chắc cũng đoán biết cái cảm-tưởng của tôi là thế nào rồi! Tôi vốn là người trầm-mặc, ít-giao du, đa-tình đa-cảm. Xem tập tiểu-sử của Phụng-Anh, biết nàng cũng là người đa sầu đa cảm, biết văn lại biết người, người tài sắc kiêm-toàn như Phụng-nương kia, ruột gan tôi có phải là gổ đá đầu mà quên nàng cho được!

Năm ấy, tuổi tôi vừa đúng 30, mà tuổi nàng thì 22, 23 chi đó... Số là khi Phụng-Anh mới sanh thì tôi đã lên 6 lên 7, thường thường cứ nhớn-nhờ chơi nghịch ở trước cổng nhà nàng, tức là cái nhà tranh dột nát trên kia vậy. Trong cái thời-kỳ nhỏ

dại ngây-ngô, mà đã có lòng quyến luyến, hưởng chỉ ngày nay Phụng-nương đã hoa nở trắng tròn, lại tài cao học rộng, tôi là người thế nào, mà không cảm động tâm thần được! Chắc cũng bởi duyên trời tiền-định, hoặc số kiếp xui nên, mới làm cho tôi vẫn-vít tơ-linh như thế, hưởng chỉ năm nay tuổi đã tam tuần, mà đường thế-thất vẫn còn chưa định, đó có phải là một mối tơ duyên trời còn bắt lưu lại để đợi Phụng-nương chăng?! Nếu Phụng-nương xét thấu cái tâm-tình, cái cảnh-ngộ tôi, biết đâu lại không buông rơi một tiếng cười mà khẳng-khải nhận lời sông-núi với tôi. Biết đâu đó!... Suốt đêm hôm ấy, tôi cứ trằn-trọc hết nằm lại ngồi, hết ngồi lại nằm, mà vẫn-vơ suy tính một mình, lúc thì cho là thiên số, lúc lại ngờ cho là rủi may, lúc tin rằng được, lúc sợ rằng thua; tắc lòng lên xuống, đầy vơi, như ngọn nước trào, suy nghĩ lan-man, không còn biết đến đâu là bờ nữa!... (Còn nữa).

Hãy coi các
kiểu xe mới
của hãng
BRUN



110 đường
Charner
Saigon

COGNAC HENNESSY

**Rượu Cognac tốt nhất hạng
Đại-lý độc-quyền
L. RONDON & Co L^{td}
18 Boulevard Charner Saigon**

KINH CÁO

Cùng quý Ông, quý Bà, như là nơi mấy tiệm buôn bán hàng vải nơi châu thành Saigon, cùng là các nơi khác trong cõi Đông Dương, xin hãy chú-ý mà nhớ rằng những hàng lụa như là: Cẩm-nhung, sô, tồ, vải, bố, cùng là vật dụng thích nhàn

« CON CỌP » trên hộp cùng trên xấp bàn, là do nơi hãng « COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hãng này đã thật tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin quý ông quý bà lưu-ý nhớ hiệu « CON CỌP » để mua khỏi lầm lộn hàng lụa nơi các hãng khác.

A. COURTINAT & Co - SAIGON

CHA CON NGHĨA NẶNG

4.— Quan làng tra xét (Tiếp theo)

Quan Biện-ly với quan Thầy thuốc lên xe về rồi, thì quan chủ-quân truyền cho Hương-quan phải kiểm bát cho được Trần-văn-Sửu mà giải nạp. Tuy vậy mà ngại đi về, ngại cũng công Hương-hào Hội mà dặt về Vũng-liêm.

Quan Chủ-quân còn đương tra xét việc này thì Hương-chức lang Trung-Hầu chạy tới bẩm rằng có xi được một cái áo treo trên nhánh bần gần vòm rạch Nàng-Âm trong vat áo lại có buộc một cái hộp đựng giấy thuốc-thần tên Trần-văn-Sửu, 35 tuổi, đứng bỏ làng Trung-Nghĩa. Đến chiều lang lại báo có một thằng chồng, không có áo, mặt bị cá ăn hết, trôi tấp vào vòm rạch Vũng-liêm. Quan Chủ-quân đoán chắc là Hương-hào Hội thừa dịp tên Sửu mắc đi ngủ giữ lúa, lên đến trái gái với Thị-Lựu, tên Sửu về bắt được, đánh vợ chết rồi sợ tội nên nhào xuống sông lặn mà tự-ván. Ngai làm rập-ho giải nói vụ đến Tòa. Quan Biện-ly thấy khai của thằng Tý thì hồ nghi, nên làm giấy đem Hương-hào Hội.

Hương-hào Hội lo sợ hết sức, nhân vợ con mướn trang-sư, mua chứng cứ, làm đủ cách, mà phải bị đem gần 2 tháng rồi Tòa mới thả về. Anh ta về nhà, hình dạng ốm nhách, nợ nần lút đầu, có 14 màu ruộng phải bán cho bà Hương-quan Tồn dặng lấy bạc trả nợ. Sự sẵn đã tiêu hết, mà vợ cứ theo gây-gỗ hoài; anh ta buồn rầu bỏ nhà cửa vợ con mà đi mất, trong làng không ai biết đi đâu.

5.— Anh em thương nhau

Hương-thị Tào tần liệm chôn cất Thị-Lựu rồi, bèn đóng cửa trước cửa sau nhà của con về lại chặc-chĩa và đem sắp cháu về bên nhà. Ông ta còn phải lo mướn xe trâu chở lúa của Trần-văn-Sửu về sân mà đập. Vì mấy bữa lộn-xộn, không ai gìn giữ, ăn trộm gánh lúa bỏ hết một mớ, nên ruộng của Trần-văn-Sửu làm tuy trúng, song đập rồi lượng thử thì lúa hót có 150 gia mà thôi. Trữ lúa mướn xe mướn đập rồi thì còn có 110 gia, mà trong số ấy phải đóng cho chủ-diễn 90 gia, thì còn dư được có 20 gia.

Hương-thị Tào xuống nhà bà Hương-quan Tồn, là chủ ruộng, mà xin bà cho người lên lấy lúa ruộng. Bà Hương-quan Tồn vừa ngó thấy Hương-thị Tào bước vô cửa thì hỏi rằng:

— Nghe nói thằng rề chủ nó đánh con gái chủ chết sao đó vậy chủ Hương?

— Thưa, con gái tôi bị nó đánh chết, mà sắp nhỏ nó nói mờ-ở nên không dám chắc ai đánh.

— Người ta nói thằng rề chủ nó gây lộn với vợ nó rồi nó đánh con chết mà. Sao mà chủ nói không chắc?

— Thưa bà, họ nói như vậy đó, mà tôi không thấy nên tôi không dám nói chắc.

— Nó chứ ai. Thằng coi bộ núc-ních mà nó hung dữ hả? Chú đừng có nghe lời người ta mà nghi cho thằng Hương-hào Hội như vậy tội nghiệp nó. Hương-hào Hội nó thù oán gì với con gái chủ mà nó giết con nọ.

— Thưa bà, thằng cháu tôi nó khai sao với quan với làng mà họ bắt Hương-hào Hội đó, tôi có biết đâu.

— Nghe nói thằng rề chủ nó nhào xuống sông cái mà tự-ván rồi phải hôn?

— Đa, thưa phải. Họ vớt thấy nó trên vòm Vũng-Liêm, quan có đòi tôi lên mà nhìn, mà cái mặt nó cá ăn sứt hết, tôi có biết sao mà nhìn, tôi nói bướng dặng cho làng chôn nó cho rồi.

— Đàng kiếp lắm! Hung dữ thì phải chết chứ, sống làm sao được. Còn nó làm mấy chuc công ruộng của tôi bây giờ tính sao đây?

— Thưa bà, tôi xe lúa về đập xong rồi hết, xin bà cho người lên lấy.

— Chủ dong lúa ruộng rồi còn dư được chút đỉnh gì hôn?

— Thưa, dư được vài chuc gia.

— Ừ! Nghe nói ruộng nó làm đó năm nay trúng lắm mà.

— Đa, trúng. Mà đều mấy bữa lộn-xộn họ gánh trộm lúa bỏ hết bộn.

— Ồ. Thằng rề chủ nó có con hay không?

— Thưa có, vợ chồng nó để lại ba đứa, hỏ m nay tôi đem về tôi nuôi.

— Có đứa nào lớn hơn?

— Thưa, thằng lớn được 12 tuổi.

— Chú nghèo mà chủ nuôi tới 3 đứa cháu ngoại sao cho nổi?

— Thưa, tôi phải rằng, chờ hỏ cho ai bây giờ?

— Thôi, ta đợi thằng lớn dặng lấy tiền nuôi 2 đứa nhỏ.

— Vợ chồng nó mới chết, mà đợi con nó như vậy

thì cũng tội nghiệp.

— Nghèo thì phải vậy, chờ tội nghiệp giống gì.

— Thưa, để thùng-thắng coi.

— Như chủ tính cho ở thì tôi mướn giùm cho.

Tôi cũng cần dùng mướn thêm một đứa nhỏ coi trâu.

Hương-thị Tào nin thỉnh không trả lời. Uống nước ăn trâu rồi, ông ta từ mà về. Bà Hương-quan nói đề sảng bữa sau sẽ cho người lên lấy lúa và cần dặn như có tính cho cháu ở coi trâu thì bữa nào dặt nó xuống cũng được.

Dong lúa ruộng rồi còn dư được 20 gia, Hương-thị Tào vì đề dành mà nuôi sắp cháu.

Cái nhà của Trần-văn-Sửu bỏ hoang, con nít lỏi xóm lên tới phá, làm đứt vách hư cửa hết; Hương-thị Tào giận, mới kêu trùm Sốc mà bán lại 15 đồng bạc. Ông ta lấy số tiền ấy làm vốn mua đồ thêm mà bán, trong trí thầm tính làm như vậy dặng té lờ chát đỉnh mà sắm ăn sắm mặc cho mấy đứa cháu.

Năm nay Hương-thị Tào đã được 50 tuổi rồi, tóc đã bạc hoa-râm, răng đã rụng hết vài cái. Ông ta lẩn-lóc làm nuôi sắp cháu ngoại, khi bỗng thằng Sung đứt cơm, khi dặt con Quyền đi tắm, ai thấy như vậy cũng động lòng thương. Hồi trước ông ta cũng có hay Thị-Lựu tư tình với Hương-hào Hội, ông ta thường cũng có đứt hẳn con, mà hề nói ra thì con nó mắng trốt, bởi vậy ông ta ghét không

thêm nói nữa. Đến chừng ông ta thấy thầy con chết nằm trơ-trơ, mà lại nghe con chết là vì cái thói gian dâm ấy, thì ông ta đã không thương tiếc nỗi con, mà cũng không phiền trách thằng rề. Có đêm sắp cháu nằm ngủ, ông ta chong đèn ngồi một mình, ông ta dòm thấy chúng nó thì động lòng nên rung-rưng nước mắt. Ông ta khóc đó là tại ông ta buồn tủi đạo nhà, chứ không phải thương nhớ con hư.

Thằng Tý lớn hơn hết, ông ngoại nó mắc mua bán, tự nhiên nó phải săn-sóc hai đứa em nó. Tuy là em cũng đồng em, song ý nó lại thương con Quyền nhiều hơn, nên nó tắm rửa, giặt áo giặt quần cho con Quyền thường hơn. Bỗng tánh nó trầm tĩnh, ít hay nói, ít hay cười, mà từ ngày mẹ nó chết, cha nó mất rồi, thì nó càng chìm-bĩm, không chịu chơi-bởi với con nít lỏi xóm. Phận nó đã như vậy, mà nó thấy con Quyền đi chơi nó cũng không cho, nó thường nói với em nó rằng: « Em là con gái, đi chơi làm gì. Đàn-bà con gái mà hư, là tại đi chơi đó đa, nói cho em biết. »

Tội nghiệp cho thân Hương-thị Tào, không rượu trà, không bài bạc, cứ lo mua bán hàng ngày, nhưng vì cái vắn không có, nên mua không gặp chiều, bán không gặp giá, lần-quần làm ít tháng thì cụt vốn. Trong nhà tiền bạc eo hẹp, sắp cháu quần áo lang-thang. Lại rủi thêm thằng Sung đau ban, thầy cho uống thuốc lăm, nên ban nhập cốt, thằng nhỏ chết.

SÁCH DẠY NÓI TIẾNG TÂY của Tân Dân Thư-Quán

Là một quyển sách rất quý cho những người ít học chữ tây, muốn học nói tiếng tây cho chóng giỏi. Sách soạn rất khéo, nên đã được bà Đốc trường nữ-học Sainte Marie mua một lúc 300 quyển để phát cho các nữ-học-sinh. Nên in đi in lại đã nhiều lần mà bán vẫn chạy.

Có mấy quyển sách bắt buộc sách ấy, xin chờ mua làm mà uống tiền.

Sách in rất đẹp, 64 trang, giá bán: 0\$25. Có bán tại Tân-Dân-Thư-Xã Saigon.

Mới xuất bản:

Một truyện-báo thù ghê-gớm (Tiểu-thuyết mới).

Soạn-giả: Nguyễn Thế-Lữ..... 0\$16.

Quan-Âm Thi Kính truyện dân-giải.

Định-xuất-Hội biên tập..... 50\$3.

HÀNG TỐT!!

GIÁ RẺ!!

Ghê xích-đu
và ghê kiểu Thonet

THẮNG-LONG

20Rue Sabourain, — SAIGON

Khăn đen, Suối đờn

Tôi xin nhắc lại với quý ông quen dùng, đã biết kiểu khăn của tôi và danh hiệu tôi đang hay rằng:

Tôi vẫn đương làm những kiểu khăn dặt riêng tùy ý ưa thích của mỗi ông; xin viết thư nói rõ mấy lớp và lấy nì tôi sẽ làm y theo gởi lại, cách lãnh hóa giao ngân, sở phí tôi chịu.

Bàng hàng 1er mỗi khăn 3\$50

Nhiều gò hoặc cầm nhung 3.00

Thứ thường ngoài chợ 1.50

Khăn dặt có trữ bán là tiệm ông Nguyễn-Đức-Nhuận Saigon.

NGUYỄN-VĂN-BÚP — Propriétaire

SUỐI-ĐỜN — LAITHIÊU

Cái án Cao-Đài

Có gởi tại:

PHỤ-NỮ TÀN-VĂN, 12 rue Catinal.

IMPRIMERIE J. VIẾT, 85 rue d'Ormay.

CỜ-KIM THƯ-XÃ, rue Albert 1er Dakao, Saigon.

Tuy Hương-thị Tào biết thằng Sung là dấu tích nhơ-nhuộc của Thi-Lưu, nhưng vì ông ta nghĩ nó là con nít không có tội lỗi chi, ông ta cũng thương nó như hai đứa lớn, nên nó chết ông ta cũng thương tiếc lắm.

Nhà càng ngày càng thêm nghèo. Thằng Tý tuy còn nhỏ, song nó thấy gia đạo của ông ngoại nó bần-chất nó cũng buồn. Một buổi chiều, ăn cơm rồi, nó nói với Hương-thị Tào rằng: « Không biết ai họ chịu mướn dặng tôi ở với họ ». Hương-thị Tào nghe cháu khi không mà nói như vậy thì lấy làm lạ, nên nó hỏi nó: « Trán-trần và hỏi rằng: »

— Tại sao mà cháu nói như vậy?

— Có tại sao đâu. Tôi muốn đi ở dợ cho họ dặng ông ngoại lấy tiền mua quần áo cho con Quyên nó bán.

— Ông nghèo thì ông chịu, chứ ông đem cháu mà dợ cho người ta như vậy sao đành.

— Mình ở làm công việc cho người ta thì mình ăn tiền, có sao đâu mà không đành.

— Ở dợ cực lắm, cháu trông sướng hay sao? Ăn đồng tiền của họ, họ bắt làm là da, mà họ còn đánh chửi nữa, có dễ gì đâu.

— Tôi không sợ. Mình ở cho người ta thì phải lo làm công chuyện, ai hiền làm biếng mà chỉ cho họ đánh chửi. Tôi lớn rồi, mà ở nhà không có làm việc chi hết, nên tôi muốn đi ở với họ dặng khỏi

tổn cơm ông ngoại, mà ông ngoại còn được lấy tiền nữa.

Hương-thị Tào ứa nước mắt, bỏ đi ra dặng sau không nói chuyện nữa. Thằng Tý châu mày, ngồi ngó theo, mặt buồn lịu.

Trong mấy ngày sau, thằng Tý cứ theo năn-nỉ với ông ngoại nó đi kiếm chỗ cho nó ở, Hương-thị-Tào thiết không nỡ dợ cháu dặng lấy tiền mà ăn, nhưng vì trong nhà túng rồi quá, mà cháu cứ theo thôi-thức hoài, nên cực chẳng đã ông ta mới nói với nó rằng: « Hôm tháng hai bà Hương-quan Tồn có hỏi ông mà mướn cháu ở coi trâu. Thôi để trưa ông xuống ông hỏi coi bà còn muốn mướn nữa hay không? »

Hương-thị Tào đi xuống Phú-Tiến, đến chiều ông ta về nói rằng: « Bà Hương-quan chịu mướn cháu. ở dặng coi trâu, mà bà cho một năm có 12 đồng. Ông năn-nỉ xin thêm, bà mới chịu tăng lên 15 đồng. Cha cháu, mà coi trâu tuy là không cực, song dân nắng-dan mưa tối ngày ngoài đồng, cháu chịu nổi hờn? »

— Sao lại chịu không nổi. Ở ngoài đồng chơi vui chơi. Mà dẫu có buồn cũng không hại gì, cháu buồn mà ông ngoại mỗi năm lấy được 15 đồng bạc.

— Cháu trông ăn 15 đồng bạc của người ta dễ lắm hay sao? Cực chẳng đã, chứ ông có muốn chi vậy đâu.

(Còn nữa)

*Phép màu
nhiệm của
Kéva*



Muốn cho lông mí dài và dày

Hãy nên dùng *Mirella*, nó làm cho lông mí mọc dài và đen. Thứ này thật là thần-hiệu. Giá.... 1\$00

Muốn làm cho lớn mắt

Nên dùng *Myrias*. Thứ thuốc này làm cho con mắt lớn lên, và xinh đẹp có duyên. Giá.... 2\$25

Sửa sang sắc đẹp — Tới hỏi không lấy tiền

Viện Mỹ-nhơn « Kéva »

Chi nhánh ở Saigon, 40 đường Chasseloup-Laubat

Giấy phép nói: 755

Ai xin cuốn sách nói về sắc đẹp thì viện gửi cho không

Nhà chụp hình khéo nhất!

“Khánh-Ký” & Cie

54, B^d Bonnard, 54

—: SAIGON:—

Adr. Tél.: Khanhky-Saigon

Téléphone 410

Nhà ngũ mới mà chủ cũ hiệu là:

Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường B^d. Gallieni n^o 11-13-15-17-23-29

—: SAIGON:—

Chỗ này là nơi đường lớn có xe điện ra vô Saigon và Cholon, gần nhà ga Mytho, Biênhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm cận tiện cho qui khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhơn HUYNH-HUỆ-KÝ



PHÂN-NHI-ĐÔNG

Công cha như núi Thái-sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong

nguồn chảy ra.

NHI-ĐÔNG VĂN ĐÁP

**Thề nào là nghĩa khí
và nhịn nhục.**

Hỏi.— Nghĩa-khi và nhịn-nhục, hai tánh đó, có khác gì nhau hay không?

Vì dụ như hồi trước, ông Nguyễn-Trái tiền cha tới Nam-quan (1), bị quân Minh cầm roi đánh, mà ông tức mình đánh trả lại, chắc sao cũng bị chúng giết. Có như vậy mới là người có chí-khí, thà chịu chết, chẳng thà chịu nhục phải không? Lại như ông Phan Thanh-Giản khi giữ thành Vĩnh-Long, thành bị phá, ông tự vận. Sao lúc bấy giờ ông không giả đồ hàng phục để mưu phục quốc, chẳng hơn là tự vận sao?

Trong hai người ấy, một người nhịn-nhục mà mất điều nghĩa-khi, một người làm điều nghĩa-khi thì lại chết thân mình, vậy thì ai phải hơn ai?

Đáp.— Người có nghĩa-khi, là người thấy có việc bất bình, thì mạnh bạo mà làm, không chối sự khó nhọc nguy hiểm. Còn người biết nhịn nhục, là trong bụng có ôm chứa một điều gì lớn lao, cho nên không kể chi đến sự vinh nhục hơn thua ở ngay trước mắt. Trong hai hạng ấy đều có chỗ cao, chỗ phải, mà không giống nhau. Mà đều là có đức tốt hết thấy, chỉ khác vì cảnh-ngộ không giống nhau, cho nên làm ra việc có khác.

Vì dụ như ông Nguyễn-Trái, lúc bấy giờ trong bụng ông đã lo tính những việc to tát về sau rồi, cho nên chịu nhục chịu cho một tên lính chệt đánh mình là cốt để giữ cái thân lại, sau này có làm việc lớn.

(1) Cha ông Nguyễn-Trái, là ông Nguyễn Phi-Khánh, bị quân nhà Minh bắt đem về Tàu; ông Nguyễn-Trái đi theo tiền chươn và khóc lóc thảm thiết.

Nếu lúc ấy chống cự lại tên lính, chắc sao cũng bị nó giết chết, thì có ích gì đâu, không phải như vậy là chí-khí; người anh hùng khi nào so đo chí-khí với một thằng lính quèn!

Còn ông Phan-thanh-Giản lúc giữ thành Vĩnh-long, thành mất mà ông tự-vận, chứ không chịu trả hàng, để lo khôi phục, là vì ông biết khi ấy vận nước đã cùng, lấy sức một người cũng chẳng làm gì nên việc, thà là tự vận đi còn hơn là chịu nhục, bởi vậy mà ông còn để tiếng oanh liệt về muôn đời.

Hai cái cảnh-ngộ khác nhau như thế, cho nên một ông nhịn nhục mà hay, một ông giữ toàn nghĩa-khi mà hay. Chúng ta đi học để lập thân ở đời, nên hiểu rõ những nghĩa nhịn nhục và chí-khí như thế.

Cha khuyên con học

Con hỏi! nay cha có mấy lời.

Khuyến con, đừng có lấy làm chơi:

Sách đèn sớm tối nên chăm chỉ.

Nghiên bút ngày đêm chớ bỏ rời.

Phải lánh cho xa phường biếng nhác.

Nên tìm gần đến kẻ dùi mài.

Mấy lời cha nhỏ, con nên nhớ.

Cố gắng sao cho khỏi kém người!

Câu đố giải-trí

Nhơn lúc khai trường, thầy giáo phát sách cho học trò.

Phát mỗi trò 5 cuốn thì còn dư 5 cuốn, rồi phát lại cho mỗi trò 6 cuốn thì thiếu hết 6 cuốn.

Vậy hỏi các em tính coi trong lớp có mấy trò, và mấy cuốn sách.

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Lục tài tử

(Tiếp theo)

Lê-Vân đứng trên nóc lầu-dài, vói lấy súng bắn một phát, trúng ngay đồng dất tung tóe ra từng mảnh. Thần-Phong tỉnh dậy, cầm ngay lu nước theo gót Công-chúa và vượt được lên trước.

Vua thấy bọn Vương-Cao nghèo hèn mà được đặc thăng thì có ý ghét, định sắp kế giết bọn họ, nên ngoài mặt giả làm vui vẻ ân cần, mời bọn Vương-Cao vào một cái phòng làm toàn bằng sắt, dài yển tuyền. Bọn Vương-Cao vô tình, vào đó bị khoá trái cửa lại. Vua mật truyền đầu bếp chắt củi dưới hầm phòng sắt mà đốt, lửa cháy đỏ ừng.

Wương-Cao, Lý-Phung, Lê-Vân, Nguyễn-Trình, Thần-Phong, Đại-Giá đang vui vầy yển diên, bỗng thấy nguy khốn, định tàu thoát mà không được. — Sau Đại-Giá, lấy tay nhấc cái nón dúi ngay ngán lại, khi lạnh bốc lên ngùn ngụt, phòng sắt nung đỏ mà cũng lạnh lân lân, các món mỹ-vị đều đông lại như thạch. Vua trông sáu tay tái tử chết, vói mở cửa xem thì họ vẫn bình yên vô sự. Vương-Cao tâu rằng :

— Trong phòng này lạnh lắm, xin bệ hạ làm ơn bảo nhà bếp hâm lại các món ăn. Nhà vua chịu phép đành khuyển bọn họ không được mơ tưởng đến việc thanh-hoàn cùng Công-chúa, chỉ đến công cho bọn họ vàng bạc thôi. Vương-Cao bằng lòng, tâu rằng :

— Xin vâng lời bệ-hạ, nhưng trước hết kẻ hạ-thần thù thiết rằng kẻ hạ-thần lấy được bao nhiêu tủy ý, bệ-hạ không có quyền ngăn cấm mới được.

— Các người chờ trong nửa tháng trăm sẽ trao cho.

Wương-Cao bảo thợ làm một cái bao lớn cho Lý-Phung đeo lên vai rồi cùng nhau, đến ngày hẹn, vào trong kho nhà vua lãnh thưởng. Nhà vua trông thấy cái bao lớn bằng hai quả núi, lấy làm ngạc-nhiên, biết họ chẳng vừa, song cũng nhắm mắt đánh liều, truyền sai sáu mươi người lính xe một tấn vàng ra. Lý-Phung nhắc nhẹ, bỏ vào bao rồi lại phản nản rằng :

— Chỗ vàng này chỉ dành bao thôi ; bệ-hạ cho người chờ cho nhiều mới đủ. Vàng đem ra như củi lứt mà vẫn chưa đầy, Lý-Phung nóng lòng sốt ruột la lớn lên :

— Trời ơi ! Bao đã đầy đâu... vài năm quên mà bệ-hạ lung tung mãi, trông ngửa cả mắt... Chưa đủ... Bệ-hạ ơi ! Nhà vua sợ-hải lại phải phải người thù lợm khắp cả trong nước được mấy ngàn xe bò vàng đem đến. Lý-Phung nhắc tay nắm từng xe bò vào bao, cả bò cả xe, cả vàng lẫn lộn, mà vẫn chưa đầy. Chàng định đòi nữa, nhưng Vương-Cao thương tình không hồi thêm, rồi bảo nhau từ ta nhà vua ra đi. Nhà vua cảm giận, vừa tổn kém, vừa bị nhục, liền sai ngay hai toán kỵ-mã đuổi theo để cướp lại vàng bạc... Gần đến bọn tài-tử, bọn kỵ-mã điệu võ dương oai-kêu lên rằng :

— Quân ăn cướp kia có chạy lên trời ! Thiên-binh đến đây mau mau giao trả vàng bạc lại nhà vua, không thì chúng bây chẳng sót mạng nào ! Nguyễn-Trình để năm tài-tử đi trước đứng lại hét rằng :

— Quân ăn mây giấm khua môi múa mép, coi ta đây này ! Chúng bây muốn lên Thiên-Cung du ngoạn, ta cho đi một chuyến ! Nói dứt lời, thổi một hơi dài làm ra gió cuốn mây bay, hai đội kỵ-mã bay bổng cả người cả ngựa, múa tít như diều, tời khi rớt xuống núi đá, kẻ thì ngã xuống sông, chết sạch không còn một mạng.

Sáu tài-tử phân phát vàng bạc cho nhau rồi tiêu rao ngày tháng, vui thú điền viên.

NGUYỄN-NHƯNG-SƠN.

Đại-ly độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY
Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai

Le Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Phùng-Phi-Phương

15 và 17 SABOURAIN

SAIGON

Bán đồ kỹ-nghệ

Bắc kỹ, như đồ

đồng, đồ chạm,

đồ cặn, ghế salon

bằng gỗ và trác

thiết tốt v... v... Gia rẻ.

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare

(CỦA XƯ Y-ĐẠI-LỢI)

Lành làm mã theo kiểu Annam và kiểu Tàu.

Lành làm hình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có đủ hang và đủ màu.

Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.

Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHÉ

Do nơi : M. VILLA Ingénieur

N° 43, Rue de Massiges Saigon

Téléphone : N° 955